



HỘI THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA – LỊCH SỬ TỈNH ĐỒNG NAI 2015

Đồng Nai, tháng 12 năm 2015

Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai 2015

Sau gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ, quân và dân Đồng Nai đã đạt được những thành tựu toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh – quốc phòng.



Đặc biệt, Đồng Nai là địa phương đầu tiên trong cả nước có 2 huyện được công nhận hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới. Đầu năm 2015, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã về tham dự lễ công bố và trao Bằng công nhận “Huyện nông thôn mới” cho huyện Xuân Lộc và thị xã Long Khánh



Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm nông dân trồng ổi tại thị xã Long Khánh



Xã Bảo Quang, thị xã Long Khánh đã đạt chuẩn nông thôn mới



Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm và làm việc tại Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai.





Một góc thành phố Biên Hòa (nguồn: Internet)



Vườn quốc gia Cát Tiên. Nguồn: Internet



Bình minh trên Cù lao phố. Nguồn Internet

Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai 2015



Tiểu đoàn 240 đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân



Thanh niên Đồng Nai lên đường nhập ngũ



Lực lượng dân quân tự vệ nữ ra quân huấn luyện

Câu 1: Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua bao nhiêu kỳ Đại hội? Hãy nêu mục tiêu tổng quát qua các kỳ Đại hội? (15 điểm)

Trả lời:

Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua 10 kỳ Đại hội.

Cụ thể:

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I.

Chiến thắng mùa Xuân năm 1975 đã tạo ra bước ngoặt trong lịch sử dân tộc Việt Nam. “Cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới: Từ chiến tranh chuyển sang hoà bình, từ một nửa nước bị chủ nghĩa thực dân mới chia cắt và thống trị sang cả nước độc lập và thống nhất, từ hai nhiệm vụ chiến lược, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa sang một nhiệm vụ chiến lược là làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước”(Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, Website Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam).

Hòa chung niềm vui thống nhất đất nước, phát huy hào khí vùng đất miền Đông gian lao mà anh dũng, truyền thống cách mạng và tinh thần sáng tạo, ý thức tự lực tự cường, Đảng bộ, quân và nhân dân Đồng Nai phấn khởi bước vào giai đoạn mới, thực hiện những nhiệm vụ mới: khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. quân và dân Đồng Nai bước vào thời kỳ mới.

Trong tình hình mới, bên cạnh “những khó khăn chồng chất do chiến tranh để lại, Đồng Nai có những thuận lợi rất cơ bản. Nhân dân Đồng Nai có truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất, có xu hướng tiến bộ, nhạy bén trong việc tiếp thu khoa học kỹ thuật mới. Cán bộ, đảng viên được tôi luyện, thử thách trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ. Đồng Nai là một tỉnh có đồng bằng, rừng núi, có bờ biển và tài nguyên phong phú, có một số cơ sở công nghiệp của chế độ cũ còn giữ được. Đất đai, khí hậu Đồng Nai

phù hợp với nhiều loại cây trồng, nhất là cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày có giá trị kinh tế cao. Sau chiến thắng, trừ thị trấn Định Quán, thị xã Xuân Lộc bị tàn phá, còn lại ta đã tiếp quản được hầu như toàn vẹn các cơ sở kinh tế, văn hoá, hạ tầng cơ sở”,(Lịch sử Đảng bộ Đồng Nai, Chương I, tập III).

Theo Lịch sử Đảng bộ tỉnh (tập III), nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra chế độ quản lý hành chính theo bốn cấp: Trung ương, tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, huyện và xã. Đồng thời, giải thể Trung ương Cục miền Nam, giải thể các Khu uỷ ở cả hai miền, thành lập Ban Đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam, một hình thức tổ chức làm việc để thực hiện sự chỉ đạo tại chỗ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ. Hợp nhất các tỉnh thành những đơn vị hành chính – kinh tế với quy mô cần thiết.

Đầu tháng 1-1976, Trung ương Đảng ra quyết định thành lập tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sáp nhập ba tỉnh: Biên Hoà, Bà Rịa – Long Khánh, Tân Phú. Tỉnh Đồng Nai có diện tích 8.360 km², giáp các tỉnh Sông Bé, Thuận Hải, Lâm Đồng và Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng Nai bao gồm 1 thành phố Biên Hoà là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, 1 thị xã Vũng Tàu và 8 huyện: Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Long Thành, Long Đất, Châu Thành, Xuân Lộc, Tân Phú, Duyên Hải. Dân số toàn tỉnh có trên 1,2 triệu người gồm 19 dân tộc (theo số liệu năm 1976).

Ngày 6-1-1976, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra quyết định chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Đồng Nai gồm có 39 uỷ viên chính thức và 5 uỷ viên dự khuyết. Ban Thường vụ gồm có 11 đồng chí. Đồng chí Lê Quang Chử được chỉ định là Bí thư Tỉnh uỷ, các đồng chí Phạm Văn Hy, Nguyễn Văn Lá (Sáu Trung) là Phó Bí thư Tỉnh uỷ. Lúc này, Đảng bộ Đồng Nai gồm 10 Đảng bộ huyện, thị, thành phố Biên Hoà và các Đảng bộ trực thuộc gồm: Đảng bộ Liên cơ Dân - Chính - Đảng, Đảng bộ Khu Công nghiệp Biên Hoà, Đảng bộ Công ty Cao su, Đảng bộ Công an, Đảng bộ Quân sự, Đảng bộ Trường Bỏ túc văn hoá, Đảng bộ

Trường Kỹ thuật Tân Mai, Đảng bộ Trường Du lịch (Vũng Tàu). Toàn Đảng bộ có 231 chi, Đảng bộ cơ sở với 1.482 đảng viên, chiếm tỷ lệ 0,01% tổng dân số (Lịch sử Đảng bộ Đồng Nai, Chương I, tập III). Ngoài ra, Tỉnh ủy, UBND, các Ban tham mưu, các khối vận, các tổ chức đoàn thể cách mạng được thành lập, tạo thành một hệ thống chuyên chính cách mạng hoàn chỉnh.

Ngày 20-10-1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai thành lập Ban Tổ chức Đại hội (theo Thông báo số 356/TVTU) gồm 10 đồng chí (Phạm Văn Hy, Lê Nhị Thành (Tám Hà), Lê Quang Thành, Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Nguyễn Đăng Mai, Nguyễn Hoàng Vân, Nguyễn Hoan, Nguyễn Hoàng Nam, Lê Đức Sanh, Lê Tư Huyền). Trong đó, đồng chí Phạm Văn Hy, Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban; đồng chí Lê Nhị Thành (Tám Hà), Lê Quang Thành, ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Phó Ban. Ban có nhiệm vụ chuẩn bị công tác tổ chức, nội dung Đại hội và chỉ đạo trực tiếp Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Để tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Đồng Nai chỉ đạo tổ chức Đại hội đảng viên cơ sở (từ ngày 19 đến 27-10-1976) và Đại hội các Đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và các Đảng bộ trực thuộc (từ ngày 28-10 đến 3-11-1976). Trong chỉ đạo, Tỉnh ủy Đồng Nai xác định Đại hội đảng viên cơ sở, Đại hội chi bộ, Đảng bộ cơ sở là một đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, lần đầu tiên tổ chức sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Đảng viên, các cấp chi ủy, Đảng ủy cần phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, phát huy trí tuệ thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội IV, của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh trình Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, đề ra nhiệm vụ của cấp mình, bầu Ban Chấp hành Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy và bầu đại biểu tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai khóa I diễn ra 2 vòng gồm vòng thứ nhất diễn ra từ ngày 11 đến ngày 21-11-1976 tại thành phố Biên Hòa; vòng thứ 2 từ ngày 6 đến ngày 10-4-1977 cũng tại thành phố Biên Hòa.



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I. (Nguồn: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

Vòng 1, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất tiến hành từ ngày 11 đến 21-11-1976 tại thành phố Biên Hòa. Tham dự có 420 đại biểu chính thức gồm 367 đại biểu nam, 52 đại biểu nữ, có 11 đại biểu dân tộc thiểu số, đại diện cho 6.810 đảng viên của 17 Đảng bộ huyện, thành phố, 7 Đảng bộ trực thuộc và 509 chi bộ, Đảng bộ cơ sở.

Đại hội tiến hành đánh giá, kiểm điểm những thành tựu đạt được về các mặt sau một năm cải tạo và xây dựng, biểu dương những đóng góp của quân dân Đồng Nai qua một năm khắc phục những hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình và phát triển sản xuất. Đại hội nhấn mạnh: *“Nhân dân trong tỉnh đã nêu cao vai trò làm chủ tập thể, ra sức xây dựng chính quyền cách mạng, giữ vững an ninh chính trị xã hội, khôi phục sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất lương thực. Từng bước giải quyết nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại, giảm bớt những khó khăn, cải thiện đời sống nhân dân”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ I (1976–1978) gồm 41 đồng chí (có 2 uỷ viên dự khuyết). Đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Bạch Tuyết được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ. Ban Thường

vụ gồm 13 đồng chí. Đại hội bầu 13 đồng chí đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

Sau Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ IV của Đảng, từ ngày 6 đến ngày 10-4-1977 tại thành phố Biên Hoà, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 2) được tổ chức. Đại hội nhận định sau hơn một năm kể từ ngày giải phóng, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ Đồng Nai đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, giành được thắng lợi một số mặt về khôi phục, phát triển kinh tế, văn hoá, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội, đưa tình hình của tỉnh phát triển hoà nhịp chung với sự phát triển chung của cả nước.

Như vậy, có thể thấy từ tình hình thực tiễn địa phương và trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ IV, **mục tiêu tổng quát** mà Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I đề ra đó là: đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện (nông, lâm, ngư nghiệp), từng bước xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh nông – công nghiệp giàu mạnh; cải tiến công tác phân phối lưu thông; hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh; đẩy mạnh cải tạo đối với nông nghiệp; phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội, từng bước xây dựng nền văn hoá mới, con người mới, quét sạch tàn dư văn hoá nô dịch, thực dân mới; giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; Nắm vững và không ngừng củng cố hệ thống chuyên chính vô sản, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy hiệu lực của chính quyền; tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, khoa học kỹ thuật và tư tưởng văn hoá, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt).

Trong công tác xây dựng Đảng, xuất phát từ đặc điểm tình hình của một địa phương vừa giải phóng, Đại hội xác định: “Đi đôi với nâng cao chất lượng, phải phát triển chi bộ ở những nơi chưa có. Những xã, phường, xí nghiệp, nông trường phấn đấu có chi bộ từ 30 đảng viên trở lên. Phấn đấu có chi bộ hoặc tổ Đảng ở các

cấp phân xưởng, đội sản xuất”. Nghị quyết Đại hội đề ra phương hướng, xây dựng Đảng: “Việc phát triển đảng viên phải thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, thủ tục”.

Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I là sự vận dụng Nghị quyết Đại hội IV của Đảng vào điều kiện cụ thể của tỉnh. Với những kết quả đã đạt được sau gần 2 năm khắc phục hậu quả chiến tranh, Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (1976–1980).

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA I

(Theo Quyết định số 175NQ-NS/TU ngày 3-6-1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng)

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Lê Quang Chử	Bí thư
2. Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Phó Bí thư
3. Nguyễn Văn Trung	Phó Bí thư
4. Nguyễn Hoan	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Lê Quang Thành	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Lê Minh Hà	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Nguyễn Văn Hòa	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Hoàng Vĩnh Phú	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Nguyễn Đăng Mai	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Nguyễn Hoàng Vân	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Nguyễn Thị Minh	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Nguyễn Văn Thông	Ủy viên Ban Thường vụ
13. Lê Minh Nguyễn	Ủy viên Ban Thường vụ
14. Đỗ Đông Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Võ Văn Ân	Ủy viên Ban Chấp hành
16. Nguyễn Hoàng Nam	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Võ Văn Vân	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Huỳnh Văn Đầu	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Nguyễn Lan	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Đặng Công Hậu	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Lê Tư Huyền	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Vũ Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
23. Hồ Sĩ Hành	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Võ Tấn Vịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Nguyễn Văn Nghiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Trần Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Lê Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Phan Cao Tường	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Hà Đình Bảo	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Lê Đức Sanh	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Lê Thị Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Nguyễn Tấn Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Lê Đình Nghiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Võ Văn Định	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Trần Văn Thi	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Nguyễn Việt Trân	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Huỳnh Thị Phượng	Ủy viên Ban Chấp hành
38. Nguyễn Hoàng Sâm	Ủy viên Ban Chấp hành
39. Vũ Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành
40. Huỳnh Văn Bình	Ủy viên dự khuyết
41. Trần Thị Minh Hoàng	Ủy viên dự khuyết

(Theo Đảng bộ tỉnh Đồng Nai).

2. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ II

Những năm đầu thực hiện xây dựng đất nước, tỉnh Đồng Nai đã đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các chủ trương phát triển, với tâm lý nôn nóng muốn nhanh chóng đạt hiệu quả cao trong khi điều kiện cơ sở vật, tài đất nước sau chiến tranh còn nghèo nàn, lạc hậu đã dẫn đến những sai lầm chủ quan trong quản lý điều hành kinh tế. Mặt khác, đầu năm 1979, các thế lực thù địch lại kích động chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam, cùng với quân và dân cả nước, Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai lại một lần nữa huy động sức người, sức của tham gia thực hiện cuộc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ Quốc.

Theo Lịch sử đảng bộ tỉnh Đồng Nai, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II diễn ra từ ngày 10 đến ngày 12-7-1979 tại thành phố Biên Hoà. Tham dự Đại hội có 401 đại biểu đại diện cho trên 8.000 đảng viên trong toàn tỉnh. Đại hội đã kiểm điểm, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, đề ra nhiệm vụ, phương hướng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976–1980).



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ II. (Nguồn: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

Kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, Đại hội đánh giá: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, bám sát thực tế địa phương, đã huy động được sức mạnh của quần chúng, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, đạt nhiều chỉ tiêu kế hoạch so với năm 1976. Năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước được nâng lên một bước; an ninh quốc phòng được giữ vững; huy động được sức mạnh của quần chúng xây dựng và bảo vệ tuyến phòng thủ biên giới Tây – Nam.

Xác định năm 1979–1980 đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch 5 năm (1976–1980), **mục tiêu tổng quát** mà Đại hội đã đề ra trong hai năm 1979–1980 là: *“Nâng cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy những thế mạnh của*

địa phương, ra sức xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, nhất là phát triển toàn diện, vượt bậc sản xuất nông nghiệp, ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân; tăng cường quốc phòng an ninh Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trước mắt, đồng thời chuẩn bị điều kiện phát triển những năm sau”. Bên cạnh đó, Đại hội Đảng bộ lần thứ II cũng đề ra 6 mục tiêu chủ yếu:

1. Ra sức ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân, đảm bảo cho mọi người có công ăn việc làm.

2. Làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ biên giới.

3. Tăng cường quốc phòng và an ninh chính trị, bảo vệ Tổ quốc, kịp thời ngăn chặn mọi âm mưu hành động phá rối, bạo loạn, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống.

4. Hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các ngành công, nông, thương, lâm, ngư nghiệp, phát triển sản xuất, phục vụ đời sống, tăng thu nhập cho nhân dân.

5. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm phát huy các thế mạnh của địa phương, đáp ứng yêu cầu trước mắt đồng thời chuẩn bị cho những năm tới. Ưu tiên phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và chế biến lương thực, thực phẩm.

6. Ra sức xây dựng cơ sở gắn liền với xây dựng cấp huyện, kiện toàn cấp tỉnh, đảm bảo phát huy vai trò Đảng lãnh đạo, quần chúng làm chủ tập thể, cải tiến một bước về quản lý và tổ chức kinh tế, quản lý đời sống nhân dân, chống mọi biểu hiện tham ô, móc ngoặc, cửa quyền.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu sản lượng lương thực, khai hoang phục hoá, tổ chức đi xây dựng vùng kinh tế mới...Giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 350.000.000 đồng, kim ngạch xuất khẩu 140 triệu đồng.

Về công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng hàng đầu, với các phương châm xây dựng Đảng như sau:

- Xây dựng Đảng vững mạnh cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.
- Thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của quần chúng mà tiến hành xây dựng Đảng.
- Xây dựng Đảng phải gắn liền với việc kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực của Nhà nước, củng cố các đoàn thể quần chúng.
- Nâng cao chất lượng đảng viên phải gắn chặt với việc nâng cao chất lượng chi bộ; Đảng bộ cơ sở, kiện toàn bộ máy lãnh đạo từng cấp, từng ngành.
- Trong công tác phát triển Đảng phải coi trọng chất lượng, kết nạp Đảng phải đi đôi với củng cố Đảng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá II) gồm 43 uỷ viên chính thức và 2 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Lê Quang Chử được bầu lại làm Bí thư Tỉnh uỷ.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA II

(Theo Quyết định số 943 NQ-NS/TU ngày 29-9-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Lê Quang Chử	Bí thư
2. Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Phó Bí thư
3. Nguyễn Văn Trung	Phó Bí thư
4. Phạm Văn Hy	Phó Bí thư
5. Nguyễn Đăng Mai	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Nguyễn Hoàng Vân	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Hoàng Vĩnh Phú	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Lê Minh Nguyên	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Lê Tư Huyền	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Nguyễn Hoàng Nam	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Lê Minh Hà	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Nguyễn Hải	Ủy viên Ban Thường vụ
13. Nguyễn Thị Bình Minh	Ủy viên Ban Thường vụ

Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai 2015

14. Trần Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Hà Đình Bảo	Ủy viên Ban Chấp hành
16. Huỳnh Ngọc Đẩu	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Huỳnh Văn Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Vũ Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Nguyễn Việt Trân	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Võ Văn Vân	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Lê Thị Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Lê Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Đặng Văn Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Nguyễn Tấn Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Lê Hữu Sanh	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Trần Văn Quyến	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Phạm Văn Nà	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Võ Văn Lượng	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Nguyễn Việt Nhân	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Lê Đình Nghiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Hồ Sĩ Hành	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Võ Tấn Vịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Trần Đê	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Nguyễn Hảo Đức	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Nguyễn Văn Nghiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Phạm Sơn Tông	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Phạm Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
38. Lâm Hiếu Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
39. Nguyễn Văn Thảo	Ủy viên Ban Chấp hành
40. Lê Văn Việt	Ủy viên Ban Chấp hành
41. Nguyễn Thị Ngọc Liên	Ủy viên Ban Chấp hành
42. Nguyễn Công Sự	Ủy viên Ban Chấp hành
43. Nguyễn Hoan	Ủy viên Ban Chấp hành
44. Huỳnh Công Trạch	Ủy viên dự khuyết
45. Huỳnh Thị Phụng	Ủy viên dự khuyết

· Quyết định số 943 NQ-NS/TU ngày 29-9-1979 của Ban Bí thư quyết định đồng chí Lê Minh Hà vào Ban Chấp hành Đảng bộ Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo.

· Quyết định số 140 NQ-NS/TW ngày 10-6-1982 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định đồng chí Phạm Văn Hy, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Đặc khu ủy Vũng Tàu – Côn Đảo.

(Theo Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)



Địa điểm thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên Bình Phước – Tân Triều (nay là ấp Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu).



Giáo dục truyền thống cách mạng cho học sinh của xã tại Di tích lịch sử địa điểm thành lập Chi bộ Cộng sản Bình Phước - Tân Triều và Tinh úy lâm thời Biên Hòa.
Nguồn: báo Đồng Nai



Tác giả đến thăm địa điểm thành lập chi bộ Đảng đầu tiên

3. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III

Cuối những năm 1970, đất nước lâm vào khủng hoảng trầm trọng, kinh tế - xã hội của Đồng Nai cũng gặp không ít khó khăn. Để tháo gỡ vấn đề, Trung ương Đảng đã tiến hành đổi mới từng phần trong nông nghiệp, công nghiệp với Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Cùng với đó, ngày 21-01-1981, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định 25-CP về một số chủ trương và biện pháp nhằm phát huy quyền chủ động sản xuất kinh doanh và quyền tự chủ về tài chính của các xí nghiệp quốc doanh và Quyết định 26-CP về mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm và vận dụng hình thức tiền thưởng trong các đơn vị sản xuất kinh doanh của Nhà nước. Nhờ đó, vụ Hè - Thu năm 1981, tỉnh Đồng Nai đã đưa vào làm thử khoán sản phẩm ở một hợp tác xã và 87 tập đoàn sản xuất. Kết quả cho thấy: qua vận dụng Chỉ thị 100, đã quản lý được lao động và vật tư nguyên liệu, bảo đảm được diện tích gieo trồng, năng suất lao động và năng suất cây trồng tăng, thu nhập của tập đoàn viên tăng, tạo sự phấn khởi và thúc đẩy sản xuất phát triển. Từ kết quả sản xuất trên, tỉnh có chủ trương mở rộng việc khoán sản phẩm trong vụ Đông - Xuân (1981-1982) và bắt đầu từ giai đoạn này phong trào hợp tác hoá trong tỉnh từng bước được nâng lên.

Sau gần 2 năm thực hiện Chỉ thị 100, hình thức khoán mới đã từng bước tạo được sức thu hút đối với nông dân. Tính đến tháng 4-1983, toàn tỉnh có 484 tập đoàn sản xuất và 14 hợp tác xã, thu hút 30.172 hộ, chiếm 16,47% số hộ nông nghiệp và 16.827,2 ha canh tác bằng 11,81% so với diện tích toàn tỉnh. Ngoài ra, còn có 1.342 tổ đoàn kết sản xuất đang hoạt động dưới nhiều mức độ.

Trên lĩnh vực công nghiệp, chủ trương và biện pháp phát huy quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh đã bắt đầu mang lại hiệu quả. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp bắt đầu tăng đều. Từ năm 1982, sản xuất công nghiệp địa phương có

bước chuyển biến mới. Nhiều xí nghiệp được đầu tư mở rộng để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu như Xí nghiệp liên hiệp Dược, Xí nghiệp quốc doanh Điện cơ, Nhà máy Dệt Thống Nhất, Xí nghiệp Sành sứ Biên Hoà, Xí nghiệp Chế biến thức ăn gia súc... Giá trị tổng sản lượng công nghiệp địa phương năm 1982 là 1,2 tỷ đồng với trên 100 mặt hàng các loại do công nghiệp địa phương sản xuất đã góp phần phục vụ tốt cho tiêu dùng, xuất khẩu và các ngành kinh tế khác.

Thực hiện các chủ trương của Đảng về đổi mới từng phần trong nông nghiệp, công nghiệp, với sự tìm tòi, sáng tạo, Đồng Nai đã đạt được một số kết quả bước đầu. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ Đồng Nai đã tiến hành Đại hội lần thứ III.



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III. (Nguồn: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III được tiến hành 02 vòng. Vòng 01, Đại hội bắt đầu từ ngày 07 đến ngày 16-01-1982. Tham dự Đại hội có 423 đại biểu (có 02 đại biểu do Trung ương cử về). Đại hội đã tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương sẽ trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V. Đại hội đã cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Báo cáo chính trị, đặc biệt nhất trí cao về việc khẳng định đường lối chung cũng như đường lối kinh tế của dự thảo văn kiện. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V của Đảng gồm 11 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết.

Cuối năm 1982, Đồng Nai có sự thay đổi về địa giới hành chính cấp huyện. Theo đó, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 193-HĐBT thành lập huyện Trường Sa, bao gồm toàn bộ khu vực quần đảo Trường Sa. Đến ngày 28-12-1982, Quốc hội khoá VII kỳ họp thứ 4 ra Nghị quyết sáp nhập huyện Trường Sa thuộc tỉnh Đồng Nai vào tỉnh Phú Khánh. Ngày 23-12-1985, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 284-HĐBT thành lập thị xã Vĩnh An (gồm huyện Vĩnh Cửu và các lâm trường Vĩnh An, Mã Đà). Như vậy, đến năm 1985, tỉnh Đồng Nai có 9 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm có 1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện) và 147 phường, xã, thị trấn.

Từ ngày 24 đến ngày 28-01-1983, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III (vòng 2) được tiến hành. Tham dự Đại hội có 418 đại biểu chính thức đại diện cho gần 9.000 đảng viên của 16 Đảng bộ trực thuộc trong toàn tỉnh. Đại hội vinh dự đón tiếp đồng chí Lê Duẩn – Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về dự và phát biểu ý kiến chỉ đạo. Sự hiện diện của Tổng Bí thư là nguồn cổ vũ, động viên thiết thực thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đối với Đại hội. Tại Đại hội, đồng chí Lê Duẩn nhấn mạnh: *“Các đồng chí phải thấu suốt hơn nữa đường lối, chính sách và phương hướng nhiệm vụ đề ra trong các văn kiện quan trọng để vạch được một chương trình hành động cụ thể, tích cực và hiện thực của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, nhằm đẩy mạnh các mặt công tác cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, khắc phục những khó khăn trước mắt đưa sự nghiệp cách mạng của chúng ta vững bước tiến lên”*.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III (vòng 2) là đợt sinh hoạt chính trị sâu sắc, dân chủ rộng rãi trong Đảng. Nhiệm vụ của Đại hội là kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II; thảo luận và đóng góp ý kiến cho dự thảo Báo cáo kế hoạch Nhà nước năm 1983 và đề ra nhiệm vụ trong hai năm (1983–1985); Báo cáo xây dựng Đảng.

Đại hội đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II đã thu được những thành tích nhất định và có ý nghĩa trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội và an ninh quốc phòng. Bên cạnh những thành tích và kết quả đạt được, Đại hội đã nghiêm túc thừa nhận trong bước đi ban đầu thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, Đảng bộ còn nhiều thiếu sót, nhất là trong quản lý kinh tế. Điều này dẫn đến tình trạng sản xuất có phát triển nhưng hiệu quả còn thấp, chưa tương xứng tiềm năng có thể khai thác, chưa tạo được cơ cấu kinh tế mới. Hoạt động phân phối lưu thông chưa tác động tích cực đối với sản xuất và phục vụ đời sống. Công tác quản lý thị trường còn lỏng lẻo. Các hoạt động văn hoá - xã hội chưa phối hợp chặt chẽ, sâu sắc đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hoá mới, con người mới. Công tác xây dựng, củng cố và tăng cường cơ sở tiến hành còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và tình hình thực tế ở địa phương, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội từ năm 1983 đến năm 1985 là: *tập trung đẩy mạnh cải tạo, kết hợp với sắp xếp lại một bước và phát triển thêm sản xuất để nhanh chóng ổn định được tình hình kinh tế - xã hội, đáp ứng được những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân, giảm bớt các mặt còn mất cân đối gay gắt nhất của địa phương, thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực phân phối lưu thông, tạo điều kiện cho những năm sau tiến lên mạnh mẽ, vững chắc hơn*". Trên cơ sở đó, **mục tiêu tổng quát** phát triển kinh tế - xã hội của Đại hội là: Đáp ứng những nhu cầu cấp thiết nhất, dần dần ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân; Tiếp tục xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao hiệu quả của vốn đầu tư; Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất; Phân đấu nâng cao chất lượng và phát triển phong trào văn hoá xã hội; Thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng về mọi mặt và không ngừng tăng cường quốc phòng toàn dân, ra sức giữ vững an ninh chính trị, trật tự

an toàn xã hội; Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với sự nghiệp cách mạng cả nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế được giao; Tiếp tục củng cố hệ thống chuyên chính vô sản.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) gồm 45 uỷ viên chính thức và 1 uỷ viên dự khuyết. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) đã bầu 15 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, đồng chí Lê Quang Chử tiếp tục được bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ và đồng chí Nguyễn Văn Trung làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA III

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Lê Quang Chử	Bí thư
2. Nguyễn Văn Trung	Phó Bí thư
3. Lê Thành Ba	Ủy viên Ban Thường vụ
4. Lê Tư Huyền	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Hoàng Vĩnh Phú	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Nguyễn Hoàng Nam	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Nguyễn Việt Nhân	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Phạm Văn Nà	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Lê Đình Nghiệp	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Huỳnh Văn Bình	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Huỳnh Ngọc Đẩu	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Trần Đệ	Ủy viên Ban Thường vụ
13. Nguyễn Văn Thông	Ủy viên Ban Thường vụ
14. Nguyễn Thị Ngọc Liên	Ủy viên Ban Thường vụ
15. Võ Văn Định	Ủy viên Ban Thường vụ
16. Nguyễn Văn A	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Lê Thành Bá	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Trần Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Nguyễn Tấn Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Nguyễn Văn Động	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Nguyễn Hải	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Phạm Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Trần Thị Minh Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Lê Thị Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Trần Sĩ Huấn	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Nguyễn Thanh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Trần Văn Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Nguyễn Lan	Ủy viên Ban Chấp hành

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
29. Dương Duy Nhất	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Nguyễn Trùng Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Võ Minh Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Trần Văn Quyên	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Lê Hữu Sanh	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Tạ Hồng Sinh	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Phạm Thị Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Phạm Điền Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Nguyễn Công Sự	Ủy viên Ban Chấp hành
38. Đặng Văn Tiếp	Ủy viên Ban Chấp hành
39. Trần Văn Thi	Ủy viên Ban Chấp hành
40. Nguyễn Việt Trân	Ủy viên Ban Chấp hành
41. Lâm Hiếu Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
42. Phan Cao Tường	Ủy viên Ban Chấp hành
43. Lê Bá Ước	Ủy viên Ban Chấp hành
44. Lê Văn Việt	Ủy viên Ban Chấp hành
45. Võ Tấn Vịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
46. Vũ Tâm	Ủy viên dự khuyết

(Theo Quyết định số 414 NQ-NS/TU ngày 12-4-1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

- Quyết định số 901 QĐ-NS/TW ngày 1-10-1984 của Ban Bí thư quyết định đồng chí Phạm Văn Hy, Ủy viên Trung ương Đảng thôi giữ chức Bí thư Đặc Khu ủy Vũng Tàu – Côn Đảo và về giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai và đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Liên, Ủy viên Trung ương Đảng thôi giữ chức Bí thư Huyện ủy Thống Nhất và về giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai.

- Quyết định số 946 NQ-NS/TU ngày 15-12-1984 của Ban Bí thư Trung ương Đảng bổ sung đồng chí Phan Văn Trang, Quyền Trưởng Ban Kinh tế Tỉnh ủy vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa III).

- Tháng 12-1984, đồng chí Lê Thành Ba giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

(Theo Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

4. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV

Sau khi hoàn thành đợt tự phê bình và phê bình từ Tỉnh ủy đến chi bộ cấp cơ sở và tiến hành thắng lợi Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở, cấp huyện và tương đương, Đảng bộ Đồng Nai đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV. Đại hội họp từ ngày 20-10 đến ngày 26-10-1986. Về dự Đại hội có 447 đại biểu thay mặt cho trên 12.000 đảng viên của Đảng bộ 7 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố và 10 Đảng ủy trực thuộc.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV là một sự kiện hết sức trọng đại đối với Đảng bộ, quân, dân Đồng Nai. Theo sự chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng,

Đại hội thảo luận, góp ý kiến vào các văn kiện của Trung ương sẽ trình tại Đại hội VI, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, bàn phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và biện pháp thực hiện trong giai đoạn 1986–1990 và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Tầm quan trọng của Đại hội IV là ở chỗ từ những tư tưởng và quan điểm mới của Đảng trong lãnh đạo toàn diện nói chung, Đảng bộ Đồng Nai phải đề ra được những bước đi cụ thể, những biện pháp có hiệu quả, thiết thực để làm cho tình hình sản xuất của địa phương phát triển, phát huy tốt các khả năng hiện có để thúc đẩy kinh tế có những bước phát triển mới, ổn định tình hình, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng, tạo tích lũy cho sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa của tỉnh.



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV. (Nguồn: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

Đại hội thông qua báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III, khẳng định những thành tựu đã đạt được trong 5 năm (1981–1985) về tất cả các mặt kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng của tỉnh trong tình hình chung có nhiều khó khăn. Đó là thắng lợi quan trọng, có ý nghĩa làm cơ sở cho việc thực hiện nhiệm vụ trong 5 năm tiếp theo.

Thành tựu trên mặt trận sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp đã đưa giá trị tổng sản lượng 5 năm 1981–1985 không ngừng tăng lên. Năm 1981 mới đạt trên 3,2 tỷ

đồng, đến năm 1985 đạt trên 4,4 tỷ đồng, tăng 37,5% so với năm 1981 và chiếm 71,36% so với giá trị tổng sản lượng công – nông nghiệp toàn tỉnh năm 1985.

Trong xây dựng Đảng, đã xây dựng thêm 112 cơ sở Đảng và phát triển 2.520 đảng viên. Tuy nhiên, việc xây dựng Đảng chưa tương xứng với nhiệm vụ chính trị, với sự nghiệp cách mạng đặt ra. Chất lượng nhiều tổ chức cơ sở Đảng còn yếu, chưa làm đúng vai trò là hạt nhân lãnh đạo chính trị cơ sở.

Đại hội IV Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã thảo luận và vận dụng thực hiện đúng dẫn các chính sách kinh tế - xã hội của Đảng, đề ra **mục tiêu tổng quát** “Phát triển mạnh nền kinh tế Đồng Nai theo cơ cấu công – nông nghiệp hợp lý; tiếp tục phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phát huy mạnh các mũi nhọn: công nghiệp chế biến, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giải quyết tích cực và có hiệu quả thiết thực 3 chương trình lớn về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu”.

Đại hội đề ra những biện pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh kinh tế phát triển, nhấn mạnh tiếp tục phát triển nông nghiệp toàn diện, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm và hàng xuất khẩu, phát triển công nghiệp bao gồm công nghiệp sản xuất nguyên liệu cho sản xuất phục vụ nông nghiệp; sản xuất các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu và các mặt hàng xuất khẩu, trong xây dựng cơ bản bố trí lại cơ cấu đầu tư xây dựng cơ bản, nhằm tập trung vốn hoàn thành các công trình trọng điểm có tác dụng phát triển sản xuất... Trên mặt trận phân phối lưu thông xây dựng củng cố và tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa (kể cả thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, trong đó, thương nghiệp quốc doanh giữ vai trò chủ đạo). Các ngành thương nghiệp, lương thực, ngân hàng, tài chính vật giá... phải lấy nhiệm vụ phục vụ sản xuất làm gốc, và phục vụ đời sống làm trọng tâm. Đẩy mạnh hơn nữa công tác xuất khẩu, nhằm đáp ứng các nhu cầu nhập khẩu để phát triển sản xuất và ổn định đời

sống. Tiếp tục đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, coi đó là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong 5 năm tới. Thực hiện đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào quản lý kinh tế, phát triển kinh tế xã hội, đồng thời đưa các hoạt động văn hóa – xã hội lên bước phát triển, phù hợp với chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước.

Trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, Đại hội xác định phải nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên nâng cao cảnh giác, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, làm tròn nghĩa vụ với cả nước và nghĩa vụ quốc tế, phát động phong trào toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trên tất cả các địa bàn. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế hình thành cụm chiến đấu và chiến đấu liên hoàn trong pháo đài quân sự huyện trọng điểm.

Trong công tác nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, Đại hội xác định vai trò của nhân dân lao động tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng là rất quan trọng, nó quyết định thắng lợi nhiệm vụ đặt ra cho Đảng bộ trong những năm tiếp theo của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, và thực hiện đầy đủ quan điểm lấy dân làm gốc, mọi công việc đều xuất phát do dân và vì dân, phải thực sự dựa vào dân. Các công việc dân phải biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra trong việc xây dựng và thực hiện các chủ trương chính sách nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và công bằng xã hội. Đặc biệt trong công tác Đảng, Đại hội nhấn mạnh: Trong tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước trước mắt và những năm tiếp theo và thực tiễn tình hình của tỉnh nhà, việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ phải được nâng lên ngang tầm với nhiệm vụ mới về chính trị, kinh tế - xã hội hiện nay.

Mặc dù sự thể hiện đường lối đổi mới về mọi mặt trong Nghị quyết Đại hội IV chưa được rõ và cụ thể, song Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV đã thể hiện sự sáng suốt của toàn Đảng bộ trong việc xác định được một loạt những quan điểm mới trong đường lối lãnh đạo của Đảng bộ mà các kỳ Đại hội trước chưa đề cập đến, chứng tỏ sự trưởng thành của Đảng bộ trong sự nghiệp xây dựng của thời kỳ đổi mới. Ở từng chặng đường đã có sự nhìn nhận và đề ra được các quyết sách đúng đắn sát hợp. Chính vì vậy, bắt đầu từ Đại hội IV, sự nghiệp kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh – quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước và hoạt động của các đoàn thể quần chúng đã từng bước có sự vận động và khởi sắc, làm tiền đề để Đồng Nai có những bước tiến dài trong những giai đoạn sau.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 45 ủy viên chính thức và 13 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Phạm Văn Hy được Đại hội bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đại hội cũng đã bầu ra đoàn đại biểu gồm 15 đồng chí đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA IV

(Theo Quyết định số 1390 NQ-NS/TU ngày 6-12-1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Phạm Văn Hy	Bí thư
2. Nguyễn Thị Ngọc Liên	Phó Bí thư
3. Lê Thành Ba	Phó Bí thư
4. Phạm Văn Nà	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Nguyễn Văn Động	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Huỳnh Văn Bình	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Trần Thị Minh Hoàng	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Phan Văn Trang	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Phạm Thị Sơn	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Võ Minh Quang	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Trần Văn Cường	Ủy viên Ban Thường vụ
13. Trần Đệ	Ủy viên Ban Thường vụ
14. Nguyễn Việt Nhân	Ủy viên Ban Thường vụ

Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai 2015

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
15. Nguyễn Lan	Ủy viên Ban Thường vụ
16. Nguyễn Minh Đức	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Nguyễn Văn A	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Nguyễn Thanh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Nguyễn Thanh Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Lê Bá Ước	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Dương Minh Ngà	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Nguyễn Minh Thuận	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Nguyễn Văn Thảo	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Lâm Hiếu Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Đinh Hữu Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Nguyễn Văn Huân	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Phạm Điền Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Đỗ Quang Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Trần Công Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Trần Bửu Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Phạm Mạnh Thiệu	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Đặng Văn Tiếp	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Trần Thị Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Trần Đông Hải	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Vũ Đình Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Nguyễn Thành Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Dương Sơn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
38. Dương Văn Hải	Ủy viên Ban Chấp hành
39. Nguyễn Khanh	Ủy viên Ban Chấp hành
40. Huỳnh Thị Phượng	Ủy viên Ban Chấp hành
41. Trần Văn Trào	Ủy viên Ban Chấp hành
42. Nguyễn Trùng Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
43. Trần Văn Quyên	Ủy viên Ban Chấp hành
44. Lê Hữu Sanh	Ủy viên Ban Chấp hành
45. Lê Văn Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
46. Võ Kim Hanh	Ủy viên dự khuyết
47. Đặng Văn Đáo	Ủy viên dự khuyết
48. Nguyễn Thị Minh Tư	Ủy viên dự khuyết
49. Nguyễn Văn Thuyên	Ủy viên dự khuyết
50. Lê Minh Phương	Ủy viên dự khuyết
51. Huỳnh Lang Anh	Ủy viên dự khuyết
52. Lê Thị Hồng Hoa	Ủy viên dự khuyết
53. Lê Đình Nghiệp	Ủy viên dự khuyết
54. Nguyễn Nam Ngữ	Ủy viên dự khuyết
55. Lê Văn Lâm	Ủy viên dự khuyết
56. Nguyễn Văn Hàng	Ủy viên dự khuyết

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
57. Vũ Hữu Tinh	Ủy viên dự khuyết
58. Đào Văn Minh	Ủy viên dự khuyết

· Quyết định số 98-NQ.NS/TW ngày 28-2-1987 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định đồng chí Phạm Văn Hy, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai giữ chức Tổng Cục trưởng Tổng Cục Cao su.

· Điện số 23 ngày 13-3-1987 của Bộ Chính trị quyết định đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Liên, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Tỉnh ủy thay đồng chí Phạm Văn Hy.

· Quyết nghị số 51-NQ/TU ngày 30-5-1987 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Phạm Văn Nà giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

· Quyết định số 722-NQNS/TW ngày 17-7-1989 của Bộ Chính trị quyết định đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Liên, Ủy viên Trung ương Đảng thôi giữ chức Bí thư Tỉnh ủy để nhận công tác khác.

· Quyết định số 723 và 724-NQNS/TW ngày 17-7-1989 của Ban Bí thư quyết định 2 Phó Bí thư Tỉnh ủy là đồng chí Lê Thành Ba và đồng chí Phạm Văn Nà được hưu trí.

· Quyết định số 727-NQNS/TW ngày 26-8-1989 của Bộ Chính trị điều động đồng chí Phạm Văn Hy, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng cục trưởng Tổng cục Cao su về làm Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai.

· Quyết định số 734-NQNS/TW ngày 4-9-1989 của Ban Bí thư chỉ định bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Thông - nguyên Trưởng đoàn chuyên gia của tỉnh ở Campuchia vào Ủy viên chính thức Ban Chấp hành và tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

· Quyết định số 758-NQNS/TW ngày 20-9-1989 của Ban Bí thư chuẩn y hai đồng chí giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy là đồng chí Huỳnh Văn Bình và đồng chí Phan Văn Trang.

(Theo Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

5. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V

Thực hiện Chỉ thị 59-CT/TW ngày 22-5-1990, Chỉ thị 65CT/TW ngày 9-11-1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Công văn hướng dẫn số 377 của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Kế hoạch số 41-KH/TU hướng dẫn các cấp ủy trực thuộc tập trung chỉ đạo tổ chức Đại hội Đảng cơ sở và cấp trên cơ sở. Được sự hướng dẫn, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đại hội Đảng các cấp ở vòng 1 đã tổ chức thành công.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 1) tiến hành từ ngày 23 đến 25-4-1991. Tham dự có 349/350 đại biểu được bầu cử dân chủ từ Đại hội của 17 Đảng bộ trực thuộc. Đại hội đã thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực vào 5 bản dự thảo văn kiện sẽ trình tại Đại hội VII của Đảng, góp phần vào sự

thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng. Đại hội đã bầu 17 đại biểu chính thức, 02 đại biểu dự khuyết của Đảng bộ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

Sau khi Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII kết thúc, thực hiện Chỉ thị 01-CT/TW ngày 16-7-1991 của Ban Bí thư, Đảng bộ Đồng Nai tiến hành ngay việc tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội VII của Đảng từ tỉnh đến cơ sở nhằm tạo động lực thúc đẩy toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh vươn lên trong các lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội, đồng thời khẩn trương chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (vòng 2).



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V. (Nguồn: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

Trước khi tiến hành Đại hội Đảng các cấp vòng 2, ngày 10-4-1991, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 107-HĐBT chia 2 huyện Xuân Lộc và Tân Phú để thành lập 4 huyện mới gồm huyện Xuân Lộc, Long Khánh, Tân Phú và Định Quán. Vì vậy, Đảng bộ tỉnh đã tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy cán bộ và cơ sở Đảng của 4 Đảng bộ, rà soát lại việc phân bổ, bổ sung đại biểu của các đoàn theo tổ chức mới và chỉ đạo tiến hành Đại hội Đảng cấp huyện và cơ sở theo đúng quy định. Sau đó, ngày 12-8-1991, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá VIII đã ra Nghị quyết cắt ba huyện: Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc thuộc tỉnh Đồng Nai nhập với Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo để thành lập tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cùng thời gian, Đảng bộ Đồng Nai đã chuyển giao 04 Đảng bộ (huyện Châu Thành, Long

Đất, Xuyên Mộc và Đảng bộ Bộ đội Biên phòng) về Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Quyết định số 64-QĐ/ TW của Bộ Chính trị. Đảng bộ tỉnh còn 15 Đảng bộ trực thuộc gồm 08 Đảng bộ huyện, thị, thành phố, 07 Đảng bộ khối với 517 tổ chức cơ sở Đảng và 14.650 đảng viên (so với trước đó là 650 cơ sở Đảng và 17.645 đảng viên)

Trên cơ sở quán triệt Thông tri 01-TT/TW ngày 22-7-1991 của Ban Bí thư về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp (vòng 2), Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V được tổ chức từ ngày 28-10 đến ngày 01-11-1991. Giáo sư – Tiến sĩ Nguyễn Đình Tứ – Bí thư Trung ương Đảng thay mặt Ban Bí thư Trung ương Đảng về dự và chỉ đạo trực tiếp Đại hội. 288 đại biểu chính thức đại diện cho 14.650 đảng viên trong 15 Đảng bộ trực thuộc tỉnh dự Đại hội.

Đại hội đã tập trung trí tuệ của toàn Đảng bộ quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội VII của Đảng vào việc đánh giá tình hình, đề ra phương hướng, mục tiêu, các biện pháp cho nhiệm kỳ tới; đặc biệt là những mục tiêu và giải pháp kinh tế.

Đại hội đã rút ra 05 kinh nghiệm bước đầu trong công cuộc đổi mới:

1– Từng cấp uỷ và toàn Đảng bộ phải không ngừng nâng cao nhận thức mọi mặt, nắm vững đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng để vận dụng đúng đắn và sáng tạo vào thực tiễn địa phương, đề ra được các chủ trương, biện pháp, bước đi thích hợp trên từng lĩnh vực hoạt động mới thực hiện đổi mới có hiệu quả.

2– Phải biết dựa vào dân, có nhiều chính sách và biện pháp khai thác và phát huy nhiều hơn nữa tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh mới thực hiện được mục tiêu của công cuộc đổi mới, làm cho “dân giàu, nước mạnh”.

3– Cùng với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phải không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước và vai trò cá nhân phụ trách theo chế độ trách nhiệm của luật định.

4- Phải luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng ở mọi cấp, mọi ngành, nêu cao đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, nhất là trong các cấp uỷ, trên cơ sở phát huy tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình nghiêm túc, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ.

5- Phải đặc biệt quan tâm xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, trong sạch, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, luôn sát dân, nắm chắc quần chúng, phát động thành phong trào cách mạng thực hiện thắng lợi mọi Nghị quyết của Đảng.

Căn cứ vào tiềm năng và thế mạnh của tỉnh, Đại hội V đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm (1991–1995) và đến năm 2000 là: *“phát triển kinh tế toàn diện theo cơ cấu công – nông nghiệp và dịch vụ, nhằm khai thác mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh, mở rộng quan hệ kinh tế trong và ngoài nước, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, tích cực ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo. Thực hiện phổ cập tiểu học, xoá mù chữ. Cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện một xã hội bình đẳng, dân chủ, kỷ cương. Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định về chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội”*.

Đại hội đề ra **mục tiêu tổng quát** phát triển trong 5 năm (1991–1995) là: Ổn định và phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, mở rộng kinh tế đối ngoại và khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam; Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xây dựng nông thôn mới, từng bước giải quyết lao động, giảm tỷ lệ tăng dân số đến năm 1995 xuống dưới 02%; Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tiếp tục đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng xã hội. Tăng cường quốc phòng, giữ vững

an ninh, đảm bảo trật tự trị an toàn xã hội, thực hiện nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định tình hình chính trị trong tỉnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa V) gồm 47 đồng chí, bảo đảm theo tiêu chuẩn và yêu cầu về cơ cấu, đủ điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ của Đảng bộ trong tình hình mới. Trong đó, có 28 đồng chí là cấp uỷ viên khóa IV, 10 cấp uỷ viên là nữ. Tuổi bình quân là 48,65. Về trình độ văn hóa: cấp 2 có 08 đồng chí, cấp 3 có 39 đồng chí, trung học chuyên nghiệp có 01 đồng chí, Cao đẳng, Đại học có 17 đồng chí, Phó Tiến sĩ có 03 đồng chí. Đại hội bầu đồng chí Phan Văn Trang làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Bình, Trần Thị Minh Hoàng làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA V

(Theo Quyết định số 175-NS/TU ngày 20-1-1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Phan Văn Trang	Bí thư
2. Huỳnh Văn Bình	Phó Bí thư
3. Trần Thị Minh Hoàng	Phó Bí thư
4. Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Trần Công Khánh	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Lâm Hiếu Trung	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Đặng Văn Tiếp	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Lê Đình Nghiệp	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Phạm Điền Sơn	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Trần Bửu Hiền	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Nguyễn Đình Thắng	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Dương Minh Ngà	Ủy viên Ban Chấp hành
13. Lương Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
14. Nguyễn Trí Thức	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Huỳnh Văn Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
16. Trần Thị Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Vũ Hữu Tinh	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Huỳnh Văn Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Phạm Mạnh Thiều	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Nguyễn Văn Ry	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Nguyễn Nam Ngử	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Lê Hoàng Quân	Ủy viên Ban Chấp hành

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
23. Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Nguyễn Thị Thu Lan	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Nguyễn Văn Thạnh	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Lê Minh Tánh	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Huỳnh Văn Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Nguyễn Văn Thuyên	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Nguyễn Thành Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Nguyễn Thị Minh Tư	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Bùi Ngọc Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Phạm Thị Sum	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Dương Văn Hải	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Nguyễn Khanh	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Võ Văn Một	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Trần Thị Luận	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Lê Văn Triết	Ủy viên Ban Chấp hành
38. Trần Đình Thành	Ủy viên Ban Chấp hành
39. Đỗ Quang Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
40. Huỳnh Chí Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
41. Nguyễn Trùng Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
42. Huỳnh Lang Anh	Ủy viên Ban Chấp hành
43. Đặng Thị Kim Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
44. Lê Hữu Sanh	Ủy viên Ban Chấp hành
45. Võ Minh Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
46. Lê Thị Hồng Hoa	Ủy viên Ban Chấp hành
47. Lê Tư Huyền	Ủy viên Ban Chấp hành

(Theo Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

6. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI

Sau 10 năm thực hiện đổi mới (1986 - 1996), cùng với cả nước, Đồng Nai cũng đạt được những thành tựu to lớn trên mọi mặt phát triển kinh tế xã hội. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp từ 18,1%/năm 1985 lên 36,5%/năm 1995. Tỷ trọng ngành du lịch thương mại từ 24,5%/năm 1985 tăng lên 30,8%/năm 1995. Tỷ trọng khu vực nông - lâm - ngư nghiệp từ 57%/năm 1985 đã giảm xuống còn 37,2%/năm 1995.

Trong từng ngành kinh tế cũng diễn ra sự chuyển dịch cơ cấu. Trong nông nghiệp, tỷ trọng ngành chăn nuôi tăng từ 11,2%/năm 1985 lên 19,3% /năm 1995.

Ngành trồng trọt, giá trị sản lượng cây công nghiệp lâu năm cũng tăng lên trong tổng giá trị sản lượng toàn ngành nông nghiệp (từ 12,2%/năm 1985 tăng lên 18,4%/năm 1995). Xét trên góc độ cơ cấu vùng, sự chuyển dịch cơ cấu thể hiện ở chỗ tỉnh đã hình thành một số vùng chuyên canh cây công nghiệp như cao su (42,5 ngàn ha), cà phê (17.000 ha), điều (28.000 ha), mía (9.900 ha)... Trong lĩnh vực công nghiệp, tỉnh đã hình thành được những điểm công nghiệp lớn như Thống Nhất, Long Thành, Long Khánh, Nhơn Trạch, Biên Hòa 1, Biên Hòa 2, Gò Dầu, Thành Tuy Hạ, Hố Nai, Sông Mây...

Ngay từ đầu năm 1996, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ra Nghị quyết 18-NQ/TU về “Phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ năm 1996”. Cùng với việc tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, Đảng bộ đã chỉ đạo việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Từ ngày 2 đến ngày 4-5-1996, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI đã được triệu tập. Tham dự Đại hội có 353 đại biểu chính thức đại diện cho trên 16.000 đảng viên của 15 Đảng bộ trực thuộc và 670 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI đã thảo luận và đóng góp ý kiến vào các văn kiện sẽ trình tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII gồm: Báo cáo chính trị, Báo cáo Điều lệ Đảng sửa đổi và Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996–2000. Đại hội kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V và đề ra Nghị quyết về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp của Đảng bộ trong 5 năm 1996–2000.

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI khẳng định những thành tựu đã đạt được là: Kinh tế liên tục tăng trưởng cao, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế công – nông nghiệp – dịch vụ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đạt và vượt mức các chỉ tiêu

chủ yếu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V đề ra, tạo tiền đề quan trọng để bước vào thời kỳ phát triển mới. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, giải quyết việc làm, chăm lo các đối tượng chính sách có nhiều tiến bộ. An ninh quốc phòng được bảo đảm vững chắc, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Không ngừng nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, đổi mới công tác vận động quần chúng, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Công tác xây dựng Đảng có những chuyển biến quan trọng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được củng cố và nâng lên.



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI. (Nguồn: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

Đại hội cũng chỉ ra những mặt yếu kém và khuyết điểm: Mức tăng trưởng kinh tế còn có những yếu tố chưa ổn định. Trên lĩnh vực xã hội còn những tồn tại lớn, bức xúc. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn cao. Tỷ lệ lao động qua đào tạo kỹ thuật còn thấp. Các tệ nạn xã hội chưa giảm. Đầu tư cho văn hóa – xã hội, giáo dục – y tế chưa đáp ứng yêu cầu. Phân hóa giàu nghèo còn cao. Đời sống nhân dân một số vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ kháng chiến cũ còn khó khăn. Tình hình an ninh, trật tự xã hội còn diễn biến phức tạp. Kỷ cương phép nước có nơi, có lúc chưa nghiêm. Thủ tục hành chính còn nhiều phiền hà chậm được sửa đổi. Công tác

đổi mới và chỉnh đốn Đảng chuyển biến tích cực song chưa đều ở các địa phương và trong loại hình cơ sở Đảng.

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI khẳng định những thành tựu đã đạt được, chỉ ra những mặt yếu kém, khuyết điểm và rút ra một số bài học kinh nghiệm, đó là:

– Phải đặc biệt quan tâm xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nhất là ở cơ sở.

– Không ngừng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, là nhân tố quyết định thắng lợi.

– Trong phát triển kinh tế, cần nhận thức tính hai mặt của cơ chế thị trường, không ngừng nâng cao năng lực quản lý và điều hành của Nhà nước, gắn đũa mạnh tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

– Phát triển kinh tế đi đôi với xây dựng và tăng cường an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị.

– Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở khối liên minh giai cấp công nhân – nông dân và trí thức làm nền tảng để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh 05 năm 1996–2000. Phương hướng, **mục tiêu tổng quát** là: “Giữ gìn và tăng cường ổn định chính trị; nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn thử thách; khai thác và tận dụng mọi nguồn lực cho yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phấn đấu xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh công nghiệp phát triển, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công – nông nghiệp – dịch vụ với mức tăng trưởng cao, liên tục, bền vững để đến năm 2000 hình thành cơ cấu kinh tế công nghiệp – dịch vụ – nông nghiệp. Bảo đảm hài

hoà giữa tăng trưởng kinh tế liên tục, vững chắc với giải quyết các vấn đề văn hóa – xã hội, an ninh quốc phòng, nâng dần mức sống vật chất, tinh thần của nhân dân; góp phần cùng cả nước thúc đẩy công cuộc đổi mới phát triển một cách toàn diện và đồng bộ, tạo tiền đề cơ bản cho bước phát triển cao hơn trong những năm đầu thế kỷ XXI”. Phải phấn đấu thực hiện các mục tiêu chủ yếu là: đưa nhịp độ tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 16% trở lên để đến năm 2000, GDP bình quân đầu người đạt trên 850 USD. Tỷ trọng công nghiệp 43,5%, dịch vụ 37% và nông nghiệp 19,5% trong cơ cấu kinh tế.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VI gồm 47 đồng chí, trong đó có 09 đồng chí nữ, chiếm tỷ lệ 19,1%. Ban Chấp hành khóa VI đã họp phiên thứ nhất, bầu ra Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí, bầu Ủy ban Kiểm tra gồm 08 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Trần Thị Minh Hoàng, nguyên Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V làm Bí thư Tỉnh uỷ. Hai đồng chí: Trần Bửu Hiền, Phó Bí thư Thường trực và Lê Hoàng Quân, Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đại hội bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội VIII của Đảng gồm 13 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết đảm bảo đủ tiêu chuẩn, có cơ cấu hợp lý và đúng thủ tục.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA VI

(Theo Quyết định số 1068-NS/TW ngày 28-5-1996 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Trần Thị Minh Hoàng	Bí thư
2. Trần Bửu Hiền	Phó Bí thư
3. Lê Hoàng Quân	Phó Bí thư
4. Trần Công Khánh	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Võ Văn Một	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Phạm Điền Sơn	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Nguyễn Trùng Phương	Ủy viên Ban Thường vụ

Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai 2015

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
8. Lê Hồng Phương	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Bùi Ngọc Thanh	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Trần Đình Thành	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Nguyễn Đình Thắng	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Nguyễn Trí Thức	Ủy viên Ban Thường vụ
13. Lê Văn Triết	Ủy viên Ban Thường vụ
14. Nguyễn Thành Công	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Nguyễn Thị Thu Lan	Ủy viên Ban Chấp hành
16. Nguyễn Tấn Danh	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Nguyễn Đэм	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Huỳnh Văn Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Dương Minh Ngà	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Lê Minh Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Nguyễn Thành Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Lương Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Nguyễn Văn Ri	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Lâm Thị Nguyệt	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Huỳnh Chí Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Phạm Thành Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Nguyễn Văn Thạnh	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Lê Thị Thu Ba	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Trần Thị Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Trần Tùng Khương	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Phạm Mạnh Thiều	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Vũ Hữu Tinh	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Huỳnh Văn Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Phan Trung Kiên	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Nguyễn Nam Ngử	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Phạm Thị Sum	Ủy viên Ban Chấp hành
38. Dương Thanh Tân	Ủy viên Ban Chấp hành
39. Phan Thị Diệu	Ủy viên Ban Chấp hành
40. Vi Văn Vũ	Ủy viên Ban Chấp hành
41. Trần Thị Luận	Ủy viên Ban Chấp hành

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
42. Võ Minh Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
43. Trần Minh Thấu	Ủy viên Ban Chấp hành
44. Đặng Mạnh Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
45. Trần Văn Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành
46. Trương Văn Vở	Ủy viên Ban Chấp hành
47. Phạm Văn Sáng	Ủy viên Ban Chấp hành

(Theo Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

7. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII

Cuối năm 2000, Đảng bộ, quân và nhân dân Đồng Nai vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. Trong không khí phấn khởi, tự hào đó, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII (nhiệm kỳ 2001– 2005) được tiến hành tại thành phố Biên Hoà trong hai ngày 28 và 29-12-2000.

Tham dự Đại hội có 350 đại biểu chính thức thay mặt cho hơn 22.600 đảng viên thuộc 14 Đảng bộ trực thuộc tỉnh. Đồng chí Nguyễn Mạnh Cẩm, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ cùng nhiều đồng chí lãnh đạo các Ban Đảng của Trung ương về dự.



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII. (Nguồn: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

Với phương châm ““Dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm, kỷ cương, đoàn kết”, Đại hội VII đã tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện của Trung ương: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001–2010; Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2001–2005, Điều lệ Đảng (sửa đổi, bổ sung), Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá VI). Đại hội đã tổng kết các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khoá VI (nhiệm kỳ 1996–2000), Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng và các Nghị quyết của Trung ương Đảng (khoá VIII).

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khẳng định những thành tựu đã đạt được trong 5 năm (1996–2000): tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, giáo dục, y tế, xoá đói giảm nghèo, chăm lo gia đình chính sách được đầu tư, quan tâm, quốc phòng an ninh được giữ vững, pháp chế xã hội chủ nghĩa được tăng cường...

Bên cạnh những thành tựu đạt được, Báo cáo chính trị cũng đề cập đến một số tồn tại, yếu kém, những bài học kinh nghiệm giai đoạn 1991–1995, từ đó đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2001–2005.

Phương hướng, **mục tiêu tổng quát của Đảng bộ tỉnh đến năm 2010** là: tận dụng thời cơ, vượt qua thử thách, giữ vững ổn định chính trị, phát huy tối đa mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh phù hợp tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, góp phần tích cực đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung sức phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, lợi thế ở địa phương; ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống, *tạo nền tảng để đến năm 2010 cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam*. Bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao, bền vững; gắn tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống vật chất - tinh thần của nhân dân với thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái. *Phấn đấu đến năm 2010, tổng sản phẩm quốc nội bình*

quân đầu người tăng hơn 2 lần so với năm 2000, với cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động hợp lý, làm giảm đáng kể tình trạng chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII, gồm 47 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ gồm 13 đồng chí. Đồng chí Lê Hoàng Quân được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ Đồng Nai khóa VII. Đồng chí Trần Đình Thành là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Võ Văn Một là Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. (Năm 2004, đồng chí Lê Hoàng Quân được Trung ương phân công làm Phó Bí thư Thường trực Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh và đồng chí Trần Đình Thành được Trung ương bổ nhiệm làm Bí thư Tỉnh uỷ Đồng Nai khóa VII). Đại hội cũng bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng gồm 13 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết.

Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII là nguồn cổ vũ động viên to lớn, tạo nên sức mạnh tổng hợp, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân trong tỉnh, là cơ sở vững chắc để Đồng Nai vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA VII

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Lê Hoàng Quân	Bí thư
2. Trần Đình Thành	Phó Bí thư
3. Võ Văn Một	Phó Bí thư
4. Nguyễn Tấn Danh	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Huỳnh Văn Hoàng	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Dương Minh Ngà	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Đặng Thị Kim Nguyên	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Lê Hồng Phương	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Dương Thanh Tân	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Bùi Ngọc Thanh	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Trần Minh Thấu	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Huỳnh Văn Trung	Ủy viên Ban Thường vụ
13. Trương Văn Võ	Ủy viên Ban Thường vụ
14. Nguyễn Thành Công	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Nguyễn Đэм	Ủy viên Ban Chấp hành
16. Huỳnh Chí Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành

Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai 2015

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
17. Phạm Thành Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Đào Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Lê Minh Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Đặng Mạnh Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Nguyễn Quang Việt	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Trần Văn Tư	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Nguyễn Thị Thu Lan	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Lâm Thị Nguyệt	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Trương Thị Nguyệt	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Hồ Văn Giang	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Nguyễn Thành Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Nguyễn Phi Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Ao Văn Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Vi Văn Vũ	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Huỳnh Văn Tới	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Nguyễn Thanh Long	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Nguyễn Phú Cường	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Đỗ Tiến Khải	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Trần Minh Phúc	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Lê Mai Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
38. Lương Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
39. Nguyễn Thành Trí	Ủy viên Ban Chấp hành
40. Phan Trung Kiên	Ủy viên Ban Chấp hành
41. Nguyễn Văn Long	Ủy viên Ban Chấp hành
42. Phạm Văn Ru	Ủy viên Ban Chấp hành
43. Nguyễn Hoàng Lưu	Ủy viên Ban Chấp hành
44. Phạm Văn Sáng	Ủy viên Ban Chấp hành
45. Huỳnh Thị Nga	Ủy viên Ban Chấp hành
46. Đinh Quốc Thái	Ủy viên Ban Chấp hành
47. Trương Minh Trung	Ủy viên Ban Chấp hành

(Theo Quyết định số 1005-QĐNS/TW ngày 9-1-2001 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai 2015



Đồng chí Phan Văn Trang, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai và Phó chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thành Trí tại di tích căn cứ U1 Tỉnh ủy Biên Hòa – xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom



Về nguồn tại Căn cứ U1 – Tỉnh ủy Biên Hòa

8. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII diễn ra từ ngày 21 đến ngày 23 – 12 – 2005, tại Quảng trường tỉnh (nay là Trung tâm Hội nghị và tổ chức sự kiện tỉnh). Tham dự Đại hội có 294 đại biểu, trong đó có 250 đại biểu được bầu chọn từ 16 Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII họp vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân trong Tỉnh cùng với cả nước đã trải qua 20 năm thực hiện đường lối đổi mới và đạt nhiều thành tựu quan trọng, đặc biệt là trong kế hoạch 5 năm đầu thế kỷ 21 với các bước phát triển mạnh trên nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội. Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh đã thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp dự thảo các Văn kiện của Trung ương: Báo cáo chính trị; Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2006-2010; Báo cáo công tác xây dựng Đảng; Báo cáo bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng trình tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X. Với tinh thần khách quan, trung thực, nhìn thẳng vào sự thật Đại hội đã đánh giá đúng mức những kết quả đã đạt được, chỉ rõ những tồn tại, yếu kém, nguyên nhân của những ưu điểm, khuyết điểm và rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội VII Đảng bộ Tỉnh trong 5 năm qua; từ đó, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho giai đoạn phát triển 5 năm tới (2005-2010).



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII. (Nguồn: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

Đại hội nghe nhiều bản tham luận với nội dung phong phú về các vấn đề phát triển kinh tế-xã hội; củng cố an ninh quốc phòng, cải cách thủ tục hành chính, công tác vận động quần chúng của Đảng và công tác xây dựng Đảng, làm nổi bật lên mục tiêu, chủ đề của Đại hội “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại”.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh đã quyết định **mục tiêu tổng quát** phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai là: “tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại” và xác định phương hướng chung nhiệm kỳ 5 năm 2005-2010 là: “Phát huy tối đa nguồn nội lực, đặc biệt là nhân tố con người. Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ. Mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, khu vực và thế giới. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất, nâng sức cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Phát triển kinh tế với cơ cấu hợp lý, nâng cao tỷ trọng khu vực dịch vụ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế gắn với việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc. Coi văn hoá là nền tảng, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. Tập trung cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy Nhà nước các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phát huy hơn nữa sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân”.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá VIII gồm 49 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí, Ủy ban Kiểm tra gồm 8 đồng chí. Đây là những đồng chí có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, chính trị, lối sống, có đủ năng lực và trình độ để cụ thể hoá Nghị quyết của Đại hội, được Đảng và nhân dân tin tưởng giao trọng trách lớn lao. Đồng thời, Đại hội cũng bầu ra 14 đồng chí (13 đồng chí chính thức và 1 đồng chí dự khuyết) thay mặt cho toàn Đảng bộ Tỉnh đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA VIII,
NHIỆM KỲ 2005 - 2010**

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Trần Đình Thành	Bí thư Tỉnh ủy
2. Lê Hồng Phương	Phó bí thư Tỉnh ủy
3. Võ Văn Một	Phó bí thư Tỉnh ủy
4. Trần Minh Thấu	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Huỳnh Văn Tới	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Trần Văn Tư	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Bùi Ngọc Thanh	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Nguyễn Thị Kim Liên	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Nguyễn Văn Khánh	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Nguyễn Thanh Long	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Trần Minh Phúc	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Vy Văn Vũ	Ủy viên Ban Thường vụ
13. Từ Thanh Chương	Ủy viên Ban chấp hành
14. Bùi Hữu Hạnh	Ủy viên Ban chấp hành
15. Nguyễn Thị Hoa	Ủy viên Ban chấp hành
16. Nguyễn Gia Hòa	Ủy viên Ban chấp hành
17. Lê Minh Hoàng	Ủy viên Ban chấp hành
18. Lê Văn Hùng	Ủy viên Ban chấp hành
19. Nguyễn Phi Hùng	Ủy viên Ban chấp hành
20. Đỗ Tiến Khải	Ủy viên Ban chấp hành
21. Nguyễn Thành Công	Ủy viên Ban chấp hành
22. Huỳnh Tấn Kiệt	Ủy viên Ban chấp hành
23. Lê Thị Như Lan	Ủy viên Ban chấp hành
24. Đinh Quốc Thái	Ủy viên Ban chấp hành
25. Nguyễn Phú Cường	Ủy viên Ban chấp hành
26. Trần Nghi Dũng	Ủy viên Ban chấp hành
27. Nguyễn Hoàng Lưu	Ủy viên Ban chấp hành
28. Huỳnh Văn Lưu	Ủy viên Ban chấp hành
29. Huỳnh Thị Nga	Ủy viên Ban chấp hành
30. Đào Nguyên	Ủy viên Ban chấp hành

31.	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Ủy viên Ban chấp hành
32.	Phạm Minh Đạo	Ủy viên Ban chấp hành
33.	Phạm Văn Ru	Ủy viên Ban chấp hành
34.	Phạm Văn Sáng	Ủy viên Ban chấp hành
35.	Hồ Thanh Sơn	Ủy viên Ban chấp hành
36.	Nguyễn Đэм	Ủy viên Ban chấp hành
37.	Huỳnh Chí Thắng	Ủy viên Ban chấp hành
38.	Ngô Ngọc Thanh	Ủy viên Ban chấp hành
39.	Nguyễn Văn Long	Ủy viên Ban chấp hành
40.	Phan Thị Mỹ Thanh	Ủy viên Ban chấp hành
41.	Đoàn Thạnh	Ủy viên Ban chấp hành
42.	Trần Như Độ	Ủy viên Ban chấp hành
43.	Ao Văn Thịnh	Ủy viên Ban chấp hành
44.	Bồ Ngọc Thu	Ủy viên Ban chấp hành
45.	Nguyễn Văn Toàn	Ủy viên Ban chấp hành
46.	Nguyễn Văn Được	Ủy viên Ban chấp hành
47.	Nguyễn Thành Trí	Ủy viên Ban chấp hành
48.	Nguyễn Thị Gái	Ủy viên Ban chấp hành
49.	Nguyễn Văn Giàu	Ủy viên Ban chấp hành

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII có ý nghĩa lịch sử quan trọng, định hướng cho việc phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh nhà trong giai đoạn tăng tốc, chủ động hội nhập kinh tế - quốc tế. Đồng thời rút ra được những kinh nghiệm và bài học để tỉnh Đồng Nai tận dụng những ưu thế là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của cả nước.

9. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ 9 diễn ra từ ngày 22 đến 25-9-2010 tại thành phố Biên Hòa.

Tham dự Đại hội có 350 đại biểu, trong đó có 45 đại biểu đương nhiên và 305 đại biểu được bầu từ Đại hội của 16 Đảng bộ các huyện, TX.Long Khánh, TP.Biên Hòa và các Đảng bộ tương đương đại diện cho đảng viên trong toàn tỉnh.



Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai khóa IX ra mắt Đại hội. (Nguồn: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

Đại hội đã vinh dự đón tiếp các đồng chí Hồ Đức Việt, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương; Nguyễn Hoàng Việt, UV Trung ương Đảng, Phó ban Tổ chức Trung ương; Lê Hoàng Quân, UV Trung ương Đảng, Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh; Lê Duy Việt, Phó ban Dân vận Trung ương, cùng các đại biểu đại diện các bộ, ban ngành, đoàn thể của trung ương.

Đại hội có chủ đề là: “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; huy động cao độ mọi nguồn lực, xây dựng Đồng Nai phát triển thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết lần thứ VIII, Đại hội cho rằng, Đảng bộ Đồng Nai đã có nhiều cố gắng vượt qua khó khăn, thách thức đã đạt được những thành tựu rất quan trọng, hoàn thành khá toàn diện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII đề ra. Kinh tế của tỉnh vẫn giữ mức tăng trưởng cao, tốc độ tăng bình quân hàng năm 13,2%; GDP bình quân đầu người (theo giá thực tế) đến năm 2010 đạt 29,6 triệu đồng (tương đương 1.629 USD); cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, đúng định hướng và đạt mục tiêu đề ra (công nghiệp-xây dựng chiếm tỉ trọng 57,2%; dịch vụ chiếm tỉ trọng 34,1% và

nông nghiệp chiếm tỉ trọng 8,7%). Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển khá nhanh về quy mô, ngành nghề và thị trường, từng bước đáp ứng yêu cầu của nhân dân. Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 17,2%/ năm. Sản xuất nông nghiệp được tập trung chỉ đạo; giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 5,6%/năm; hệ số sử dụng đất nông nghiệp tăng lên 1,37 lần và giá trị sản xuất bình quân 1 ha năm 2010 tăng hơn 2,4 lần năm 2005. Môi trường đầu tư được cải thiện tốt; tổng vốn đầu tư phát triển thực hiện trong 5 năm đạt trên 121 ngàn tỷ đồng, chiếm 45,1% GDP hàng năm (vượt mục tiêu Nghị quyết). Cơ cấu đầu tư chuyển biến tích cực. Tổng thu ngân sách 5 năm đạt trên 61 ngàn tỷ đồng (tăng bình quân 12,5%/năm và chiếm tỉ trọng 23% GDP hàng năm). Tổng chi ngân sách đạt trên 22 ngàn tỷ đồng, tăng bình quân 9,4%/năm, trong đó chi cho đầu tư phát triển chiếm tỉ trọng 32%. Hoạt động văn hóa xã hội có tiến bộ trên nhiều mặt. Đời sống văn hoá và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Bộ máy nhà nước các cấp được củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới của tỉnh ngày một tăng. Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng. Đây là một cố gắng lớn của tỉnh trong điều kiện xảy ra sự khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu.

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được cũng như nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm những vấn đề còn tồn tại trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đại hội nhất trí **mục tiêu tổng quát** cho giai đoạn 2010 – 2015 là: Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với bảo vệ môi trường; thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm vững

chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa - hiện đại hóa vào năm 2015.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá IX gồm 51 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí, Ủy ban Kiểm tra gồm 8 đồng chí. Đồng chí Trần Đình Thành tái đắc cử chức danh Bí thư Tỉnh ủy khóa IX.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA IX,
NHIỆM KỲ 2010 – 2015**

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Trần Đình Thành	Bí thư Tỉnh ủy
2. Lê Hồng Phương	Phó bí thư Tỉnh ủy
3. Đinh Quốc Thái	Phó bí thư Tỉnh ủy
4. Nguyễn Văn Khánh	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Huỳnh Tấn Kiệt	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Võ Minh Lương	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Trần Minh Phúc	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Phan Thị Mỹ Thanh	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Bùi Ngọc Thanh	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Trần Minh Thấu	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Huỳnh Văn Tới	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Trần Văn Tư	Ủy viên Ban Thường vụ
13. Vy Văn Vũ	Ủy viên Ban Thường vụ
14. Nguyễn Văn Được	Ủy viên Ban chấp hành
15. Huỳnh Lệ Giang	Ủy viên Ban chấp hành
16. Nguyễn Thị Thanh Hoa	Ủy viên Ban chấp hành
17. Nguyễn Gia Hòa	Ủy viên Ban chấp hành
18. Huỳnh Minh Hoàn	Ủy viên Ban chấp hành
19. Tạ Huy Hoàng	Ủy viên Ban chấp hành
20. Nguyễn Minh Hùng	Ủy viên Ban chấp hành
21. Nguyễn Phi Hùng	Ủy viên Ban chấp hành
22. Châu Văn Buôn	Ủy viên Ban chấp hành
23. Võ Văn Chánh	Ủy viên Ban chấp hành
24. Hoàng Thị Lài	Ủy viên Ban chấp hành
25. Nguyễn Văn Long	Ủy viên Ban chấp hành
26. Nguyễn Văn Lộc	Ủy viên Ban chấp hành
27. Nguyễn Thành Công	Ủy viên Ban chấp hành
28. Nguyễn Văn Nải	Ủy viên Ban chấp hành
29. Hồ Văn Năm	Ủy viên Ban chấp hành
30. Nguyễn Minh Nhật	Ủy viên Ban chấp hành
31. Lâm Văn Nghia	Ủy viên Ban chấp hành
32. Nguyễn Quốc Cường	Ủy viên Ban chấp hành

33.	Trần Văn Phước	Ủy viên Ban chấp hành
34.	Phạm Văn Ru	Ủy viên Ban chấp hành
35.	Phạm Văn Sáng	Ủy viên Ban chấp hành
36.	Hồ Thanh Sơn	Ủy viên Ban chấp hành
37.	Nguyễn Phú Cường	Ủy viên Ban chấp hành
38.	Lê Văn Dành	Ủy viên Ban chấp hành
39.	Ngô Ngọc Thanh	Ủy viên Ban chấp hành
40.	Trần Nghi Dũng	Ủy viên Ban chấp hành
41.	Bùi Xuân Thống	Ủy viên Ban chấp hành
42.	Bồ Ngọc Thu	Ủy viên Ban chấp hành
43.	Huỳnh Văn Tịnh	Ủy viên Ban chấp hành
44.	Huỳnh Văn Tổ	Ủy viên Ban chấp hành
45.	Phạm Minh Đạo	Ủy viên Ban chấp hành
46.	Nguyễn Thành Trí	Ủy viên Ban chấp hành
47.	Đặng Mạnh Trung	Ủy viên Ban chấp hành
48.	Nguyễn Đэм	Ủy viên Ban chấp hành
49.	Trần Văn Vĩnh	Ủy viên Ban chấp hành
50.	Trương Văn Vờ	Ủy viên Ban chấp hành
51.	Nguyễn Văn Điệp	Ủy viên Ban chấp hành

10. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X diễn ra trong 3 ngày từ ngày 28 đến ngày 30 – 9 – 2015, tại thành phố Biên Hòa. Tham dự Đại hội có 350 đại biểu, đại diện cho gần 66 ngàn Đảng viên toàn tỉnh. Đại hội đã vinh dự đón tiếp đồng chí Nguyễn Tấn Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ về dự và phát biểu chỉ đạo tại Đại hội.



*Đồng chí Trần Đình Thành, Bí thư Tỉnh ủy khóa IX, tặng hoa chúc mừng Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng về dự và phát biểu chỉ đạo tại Đại hội đại biểu tỉnh Đồng Nai lần thứ X.
(Nguồn: Báo Đồng Nai)*

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX, đại hội khẳng định, trong 5 năm (2010 - 2015), mặc dù trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, nhưng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh, đạt được những thành tựu rất quan trọng và khá toàn diện. Đối chiếu các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh đề ra có 33/40 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt; thực hiện đạt mục tiêu Đồng Nai cơ bản là tỉnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa.



Đồng chí Trần Đình Thành, Bí thư Tỉnh ủy khóa IX tham gia bỏ phiếu bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X (Nguồn: Báo Đồng Nai).



Đại biểu biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X. (Nguồn: Báo Đồng Nai)

Trên cơ sở đánh giá những điểm còn hạn chế, Đại hội đề ra phương hướng phát triển của tỉnh trong 5 năm tới là: Tiếp tục phát triển kinh tế với nhịp độ nhanh, bền vững. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng con người phát triển toàn diện; Tăng cường công tác bảo vệ và cải thiện môi trường; Chủ động ứng phó thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; Tiếp tục tạo sự chuyển biến, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận; Hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy nhà nước; Tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; Tập trung xử lý tốt các mối quan hệ giữa yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng với khả năng về nguồn lực, vấn đề môi sinh, môi trường, giải quyết an sinh xã hội, về hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.

Nghị quyết Đại hội đề ra 4 lĩnh vực đột phá: Tập trung đầu tư các công trình hạ tầng xã hội và dịch vụ; trong đó ưu tiên đầu tư, nâng cấp các công trình cấp nước sạch phục vụ dân sinh và các thiết chế văn hóa phục vụ người lao động.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đầu tư phát triển giáo dục mầm non.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại.

- Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là: Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; xây dựng và phát triển con người toàn diện; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai giàu mạnh, văn minh.

Đại hội đã nhất trí bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X (nhiệm kỳ 2015-2020) gồm 52 đồng chí. Trong đó Ban Thường vụ 14 đồng chí; Ủy ban Kiểm tra có 8 đồng chí. Đại hội cũng bầu đoàn đại biểu chính thức tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, gồm 18 đồng chí.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA X, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Nguyễn Phú Cường	UV dự khuyết TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy
2. Đinh Quốc Thái	Phó Bí thư
3. Phan Thị Mỹ Thanh	Phó Bí thư
4. Trần Văn Tư	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Nguyễn Văn Nam	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Huỳnh Tiến Mạnh	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Phạm Văn Ru	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Huỳnh Văn Tới	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Lê Văn Dành	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Hồ Văn Năm	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Võ Văn Chánh	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Đặng Mạnh Trung	Ủy viên Ban Thường vụ
13. Huỳnh Văn Hồng	Ủy viên Ban Thường vụ
14. Trần Văn Vĩnh	Ủy viên Ban Thường vụ
15. Cao Tiến Dũng	Ủy viên Ban chấp hành
16. Phạm Minh Đạo	Ủy viên Ban chấp hành
17. Nguyễn Hữu Định	Ủy viên Ban chấp hành
18. Quách Hữu Đức	Ủy viên Ban chấp hành
19. Huỳnh Lê Giang	Ủy viên Ban chấp hành
20. Phạm Xuân Hà	Ủy viên Ban chấp hành
21. Nguyễn Minh Hùng	Ủy viên Ban chấp hành
22. Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên Ban chấp hành
23. Nguyễn Sơn Hùng	Ủy viên Ban chấp hành
24. Bùi Quang Huy	Ủy viên Ban chấp hành
25. Nguyễn Văn Kim	Ủy viên Ban chấp hành
26. Huỳnh Thanh Liêm	Ủy viên Ban chấp hành
27. Trịnh Tuấn Liêm	Ủy viên Ban chấp hành
28. Lê Thị Ngọc Loan	Ủy viên Ban chấp hành

Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai 2015

29. Huỳnh Văn Lưu	Ủy viên Ban chấp hành
30. Thái Bảo	Ủy viên Ban chấp hành
31. Nguyễn Hồng Minh	Ủy viên Ban chấp hành
32. Nguyễn Văn Nãi	Ủy viên Ban chấp hành
33. Lê Kim Bằng	Ủy viên Ban chấp hành
34. Huỳnh Thanh Bình	Ủy viên Ban chấp hành
35. Đặng Minh Nguyệt	Ủy viên Ban chấp hành
36. Lâm Văn Nghĩa	Ủy viên Ban chấp hành
37. Đào Văn Phước	Ủy viên Ban chấp hành
38. Nguyễn Quốc Cường	Ủy viên Ban chấp hành
39. Phạm Văn Sáng	Ủy viên Ban chấp hành
40. Hồ Thanh Sơn	Ủy viên Ban chấp hành
41. Huỳnh Văn Tịnh	Ủy viên Ban chấp hành
42. Huỳnh Văn Tố	Ủy viên Ban chấp hành
43. Hoàng Thị Bích Hằng	Ủy viên Ban chấp hành
44. Nguyễn Hòa Hiệp	Ủy viên Ban chấp hành
45. Bùi Xuân Thống	Ủy viên Ban chấp hành
46. Phạm Văn Thuận	Ủy viên Ban chấp hành
47. Nguyễn Văn Thuộc	Ủy viên Ban chấp hành
48. Bùi Thị Bích Thủy	Ủy viên Ban chấp hành
49. Huỳnh Minh Hoàn	Ủy viên Ban chấp hành
50. Nguyễn Thị Hoàng	Ủy viên Ban chấp hành
51. Trương Văn Vờ	Ủy viên Ban chấp hành
52. Nguyễn Thị Như Ý	Ủy viên Ban chấp hành

Câu 2: Chủ trương nào trong các kỳ Đại hội được bạn tâm đắc nhất? Vì sao?

Trả lời:

Sau gần 30 năm thực hiện đổi mới, trải qua 10 kỳ Đại hội, Đảng bộ và Nhân dân Đồng Nai đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật và toàn diện trên mọi lĩnh vực. Với nhiều chủ trương đúng hướng, sát thực, kịp thời qua các kỳ Đại hội, Đảng bộ Đồng Nai đã lãnh đạo Nhân dân, huy động sức mạnh tổng hợp thực hiện xây dựng Đồng Nai trở thành một trong những địa phương luôn có tốc độ phát triển kinh tế thuộc top đầu của cả nước. Trong số các chủ trương được đề ra qua các kỳ Đại hội, bản thân tôi cảm thấy tâm đắc nhất là chủ trương “*Phát triển kinh tế toàn diện theo cơ cấu công – nông nghiệp và dịch vụ, nhằm khai thác mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh, mở rộng quan hệ kinh tế trong và ngoài nước*” đề ra tại Đại hội đại biểu lần thứ V. Trong đó đặc biệt là chủ trương mở rộng kinh tế đối ngoại được cụ thể bằng chương trình hành động về chính sách đối ngoại và kinh tế đối ngoại đến cuối năm 2003 theo Nghị quyết số 12-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, khóa V.

Sau 5 năm (1986 - 1990), vận dụng và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng tại Đại hội lần thứ VI (năm 1986), Đồng Nai đã cải thiện một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; đồng thời tạo được bước chuyển biến về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, thực hiện cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, huy động được một số tiềm năng trong nhân dân đầu tư vào sản xuất kinh doanh. Góp công sức quan trọng cùng với Trung ương tập trung cho việc hoàn thành công trình thủy điện Trị An đúng tiến độ thi công qui định.

Đánh giá của Hội nghị lần thứ 18 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IV) cho thấy, đến hết năm 1990, giá trị sản lượng nông nghiệp của tỉnh đã tăng 9%, trong đó sản lượng lương thực tăng 20%. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp tăng

12% (theo giá cố định năm 1982), trong đó công nghiệp quốc doanh tăng 15% và công nghiệp ngoài quốc doanh tăng 8,4%. Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 31%, trong đó xuất khẩu địa phương tăng 32,5%. Tổng thu ngân sách tăng 32,2%. Tỷ lệ phát triển dân số giảm từ 0,02% đến 0,05%. Nền kinh tế chuyển dần từ chế độ bao cấp trong sản xuất kinh doanh sang chế độ hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, từ phương pháp quản lý theo cơ chế kế hoạch sang cơ chế thị trường. Đây thực sự là giai đoạn có nhiều thách thức đối với Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai trong công cuộc đổi mới cả về phong cách lãnh đạo, tư duy, và cả về công tác lãnh đạo toàn tỉnh trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng.

Tuy nhiên, những kết quả đạt được của công cuộc đổi mới trong giai đoạn này chưa được như mong muốn, do cơ chế quản lý quan liêu bao cấp cũ đã tồn tại quá lâu với sức ì quá lớn đã cản trở rất lớn việc tìm tòi ra con đường và cách đi. “Những mô hình thí điểm đổi mới trong phương thức làm ăn còn quá ít và chỉ mới đạt được kết quả bước đầu. Cái cũ và mới còn đang ở thế giằng co. Cái mới chưa khắc phục được những tiêu cực của cái cũ để lại. Do vậy, kinh tế Đồng Nai trong thời kỳ 1986–1990 có tốc độ tăng trưởng chậm hơn so với các thời kỳ trước đây” (Theo *Lịch sử Đảng bộ tỉnh*). Đặc biệt, tình hình càng rối ren hơn khi chịu tác động ảnh hưởng tiêu cực từ tình hình quốc tế, khối chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ.

Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII đã diễn ra từ ngày 24 đến 27-6-1991 đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Trong đó, Đại hội đã tổng kết 5 bài học kinh nghiệm: Giữ định hướng xã hội chủ nghĩa trong suốt quá trình đổi mới; Đổi mới toàn diện, đồng bộ và triệt để, nhưng phải có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp; Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước; Dân chủ có lãnh đạo; Dự báo kịp thời, phát hiện và giải quyết đúng đắn những vấn đề mới

nảy sinh; không ngừng hoàn chỉnh lý luận về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trên cơ sở vận dụng quan điểm của Đảng về thực hiện đường lối đổi mới, đồng thời căn cứ vào tiềm năng và thế mạnh của tỉnh, Đại hội V của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm (1991–1995) và đến năm 2000 là: *“phát triển kinh tế toàn diện theo cơ cấu công – nông nghiệp và dịch vụ, nhằm khai thác mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh, mở rộng quan hệ kinh tế trong và ngoài nước, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, tích cực ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo. Thực hiện phổ cập tiểu học, xoá mù chữ. Cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện một xã hội bình đẳng, dân chủ, kỷ cương. Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định về chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội”*. Trong đó nhấn mạnh đến ổn định và phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, mở rộng kinh tế đối ngoại và khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam.

Thực hiện chủ trương Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, đồng thời phát huy thế mạnh về điều kiện tự nhiên, cùng với Luật Đầu tư nước ngoài được Quốc hội khoá VIII thông qua tháng 12-1987, Đảng bộ Đồng Nai đã chuẩn bị và định hướng các vùng phát triển kinh tế của tỉnh.

Cuối những năm 1980, UBND tỉnh Đồng Nai đã thành lập nhóm nghiên cứu xây dựng khu chế xuất (sau này là khu công nghiệp) tiến hành thu thập và nghiên cứu tài liệu về khu chế xuất của các quốc gia và vùng lãnh thổ Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ, Malayxia, Indônêxia. Ngay từ năm 1991, Đồng Nai đã tiếp xúc thành công với các nhà đầu tư Đài Loan với danh nghĩa Hiệp hội Đồng Nai – Đài Loan, mở ra hướng đầu tư cho Đồng Nai.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3 (khóa VII) về công tác đối ngoại, ngày 27-3-1992, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU *chương trình hành động về chính sách đối ngoại và kinh tế đối ngoại đến cuối năm 2003*. Nghị quyết đã đánh giá tình hình thực hiện đường lối đối ngoại và kinh tế đối ngoại của tỉnh đó là đã duy trì và mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước truyền thống và mở rộng ra các nước có chế độ chính trị khác nhau, nhất là các nước trong khu vực Đông Nam Á. Đồng thời chỉ ra những yếu kém khuyết điểm, yếu kém. Trong đó công tác quản lý hoạt động xuất nhập khẩu chưa chặt chẽ, chỉ đạo thiếu tập trung, thống nhất, còn phân tán trong khi phải tìm kiếm thị trường mới, nên kim ngạch xuất khẩu chưa đạt kế hoạch và nguồn ngoại tệ thu được sử dụng hiệu quả chưa cao. Việc quản lý nguồn viện trợ từ thiện từ các tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh thiếu chặt chẽ. Nghị quyết nhận định xu thế chung trên thế giới hiện nay là đẩy mạnh quan hệ và hợp tác để cùng phát triển. Vì vậy, cần phát huy những thuận lợi cơ bản và sử dụng những kinh nghiệm thành công và chưa thành công trong tiếp cận thị trường quốc tế và hoạt động liên doanh, đầu tư nước ngoài.

Nghị quyết đề ra nhiệm vụ về chính sách kinh tế đối ngoại:

1. Tiếp tục tìm hiểu, củng cố, ổn định thị trường các nước đã có quan hệ từ trước, phấn đấu xuất khẩu 50% sản lượng các mặt hàng sản xuất trong tỉnh gồm cao su chế biến, cà phê nguyên liệu và cà phê chế biến, các mặt hàng gồm mỹ nghệ truyền thống, đẩy mạnh việc quan hệ thương mại với các nước trong khối ASEAN. Nghiên cứu, tìm hiểu và mở rộng thị trường các nước Tây Âu, châu Mỹ, các nước Trung Đông theo điều kiện mà tỉnh có khả năng thâm nhập.

2. Định hướng liên doanh và gọi vốn đầu tư nước ngoài theo thứ tự ưu tiên: Đầu tư chiều sâu để đổi mới thiết bị và công nghệ, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, hạ giá thành để bảo đảm sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước; đầu tư cho công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm; nuôi trồng thủy sản và chế

biển xuất khẩu; đầu tư kết cấu các công trình hạ tầng: cấp nước, giao thông, bưu điện, điện lực, xử lý chất thải ở các khu công nghiệp mới (Long Bình, Dốc 47, Thành Tuy Hạ, Phước Thái..), đầu tư khai thác chế tác kim khí, đá quý; đầu tư các công trình dịch vụ, du lịch phục vụ các khu công nghiệp tập trung, các khu dân cư mới, khuyến khích các dự án giải quyết được nhiều lao động và các dự án xa trung tâm đô thị.



Khu công nghiệp Amata. Nguồn: Intetrnet

Bố trí đầu tư phù hợp với kế hoạch chung của cả nước và vùng, gắn với khu vực kinh tế trọng điểm, theo hai tuyến: Tuyến Biên Hoà – Quốc lộ 51 là tuyến chủ yếu với các khu công nghiệp mới. Tuyến Biên Hoà – Quốc lộ I – Quốc lộ 20 là tuyến quan trọng với các lĩnh vực đầu tư nuôi trồng gắn với công nghiệp chế biến và dịch vụ du lịch. Hoàn thành quy hoạch chi tiết đối với thành phố Biên Hoà và các khu đô thị mới. Xây dựng các chương trình và lập dự án cụ thể để giới thiệu, đàm phán với các đối tác trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Về nông nghiệp, lập các dự án nuôi tôm vùng nước lợ (Long Thành), phát triển đàn heo, gia cầm đi đôi với xây dựng nhà máy chế biến thức ăn gia súc, xưởng giết mổ, chế biến sản phẩm nông nghiệp; phát triển trồng dâu nuôi tằm, thuốc lá sợi vàng. Về công nghiệp, lập các dự án công nghiệp chế biến sản phẩm từ nông nghiệp, vật liệu xây dựng và khai khoáng, gia công chế biến hàng xuất khẩu: Các loại hàng dệt

may, dụng cụ gia đình, học đường, thể thao, đồ chơi trẻ em, các sản phẩm cơ khí, điện tử, sơn, chất dẻo, bao bì. Về dịch vụ, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các khu nhà ở mới ở thành phố Biên Hoà và vùng phụ cận các khu công nghiệp mới, các dịch vụ du lịch.

3. Tổ chức tốt thông tin thị trường.

4. Nghiên cứu để sớm ban hành chính sách tạm thời về xuất, nhập khẩu; chính sách bảo hộ hàng xuất khẩu trong tỉnh, tăng cường quản lý thị trường đối với hàng nhập lậu, hàng giả, hàng trốn thuế; có chính sách khuyến khích những đơn vị sản xuất hàng xuất khẩu có giá trị lớn và có thị trường ổn định. Vận động kiều bào nước ngoài góp vốn đầu tư sản xuất.

5. Tổ chức mạng lưới dịch vụ cung ứng vật tư, nguyên liệu, dịch vụ xây lắp và các dịch vụ khác cho các dự án liên doanh và vốn đầu tư nước ngoài.

6. Xây dựng kế hoạch nắm số lượng và chất lượng cán bộ khoa học – kỹ thuật, công nhân, người lao động để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ.

Với sự linh hoạt và thông thoáng trong chính sách kêu gọi đầu tư, thu hút vốn nước ngoài của Đồng Nai đã có những bước tiến vượt bậc, góp phần giữ vững tốc độ phát triển và tạo tiền đề vững chắc cho quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa của tỉnh sau này.

Kết quả sau 5 năm thực hiện chủ trương mở cửa, kêu gọi đầu tư của tỉnh cho thấy: Mức tăng trưởng cao liên tục trong từng kế hoạch 5 năm, nếu như giai đoạn 1986-1990 đạt tăng trưởng 6,3%; giai đoạn 1991-1995 tăng trưởng đạt 32,3%.

Công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng trưởng rất nhanh cả về dự án và quy mô vốn đầu tư do Đảng bộ tỉnh chỉ đạo bằng nhiều biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc gọi vốn của nước ngoài vào đầu tư, liên doanh vào các khu công nghiệp trong tỉnh. Nguồn vốn đầu tư nước ngoài năm 1995 tăng gấp 59 lần so với năm 1991, chủ yếu tập trung cho phát triển công nghiệp. Nếu năm 1991 mới có 15

dự án với tổng vốn đầu tư 259 triệu USD thì đến cuối năm 1995, toàn tỉnh có 143 dự án của 18 quốc gia và vùng lãnh thổ được cấp phép với tổng vốn đầu tư 2,3 tỷ USD (chỉ đứng sau Thành phố Hồ Chí Minh). Trong số này có 53 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất – kinh doanh; 45 dự án đang xây dựng. Địa bàn đầu tư phân bố trong 7-9 huyện, thành phố trong tỉnh gồm: thành phố Biên Hòa có 84 dự án, huyện Long Thành 13 dự án, huyện Thống Nhất 23 dự án, huyện Nhơn Trạch 08 dự án, huyện Vĩnh Cửu 3 dự án, huyện Long Khánh 04 dự án, huyện Định Quán 02 dự án, thu hút khoảng 21.500 lao động (riêng 2 huyện Tân Phú và Xuân Lộc chưa có dự án nào). Năm 1992, giá trị tổng sản lượng đạt 8,6 tỷ đồng, đến năm 1995 đạt 378 tỷ đồng, tăng gấp 47 lần và chiếm đến 21,1% trong toàn ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hầu hết các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong thời kỳ này thuộc ngành công nghiệp với 127 dự án; ngành nông, lâm nghiệp 7 dự án, ngành thương mại – dịch vụ 3 dự án, đều có mức độ sản xuất ổn định, phần lớn sản phẩm được xuất khẩu. Vốn FDI chiếm 18% so với FDI của cả nước.



Sản xuất tại KCN Biên Hòa

Cuối năm 1995, tình hình thành được những khu công nghiệp lớn trên địa bàn, thu hút được vốn, kỹ thuật đầu tư của nước ngoài, giải quyết được nhiều lao

đồng với 17 khu công nghiệp đã được Chính phủ phê duyệt 10 khu với gần 2.200 hecta.

Mặc dù, song song với những thành quả nổi bật thúc đẩy kinh tế của tỉnh tăng trưởng vượt bậc, thì việc thu hút ồ ạt đầu tư nước ngoài trong thời gian đầu cũng để lại nhiều vấn đề, nhất là việc sử dụng công nghệ sản xuất lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường, công tác quy hoạch các khu công nghiệp tiến hành chậm, việc gọi vốn đầu tư bị lúng túng và chưa đúng quy hoạch...

Tuy nhiên, không thể phủ nhận sự năng động và sáng tạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 1991 – 1995 trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn địa phương. Việc kịp thời mở cửa, đón đầu để thu hút đầu tư doanh nghiệp nước ngoài đã phát huy tối đa thế mạnh của vùng đồng thời tạo dựng nguồn lực để sau này tạo tiền đề vững chắc bước vào kế hoạch kinh tế - xã hội những năm 1996–2000.

Đến nay, Đồng Nai vẫn là thị trường tiềm năng và là địa phương có khối lượng thu hút vốn đầu tư nước ngoài lớn của cả nước, chỉ xếp sau TPHCM. Tính đến cuối năm 2014, tỉnh Đồng Nai đã có 31 KCN được thành lập với tổng diện tích gần 10 ngàn ha. Các KCN Đồng Nai có 964 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn gần 17 triệu USD, có 362 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư trên 43.000 tỷ đồng. Với tiềm lực đầu tư lớn, khu vực FDI đã phát triển thêm nhiều ngành sản xuất mới và tạo ra bước chuyển biến đáng kể về trình độ công nghệ và quản lý. Hiện có 40 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào các KCN Đồng Nai, một số tập đoàn lớn và các công ty có thương hiệu lớn trên thế giới đã chọn Đồng Nai là điểm đến đầu tư như: Pouchen, CP, Nestle', Hyosung, Formosa, Fujitsu, Philip, Ajinomoto, Zamil Steel, Shell, Syngenta...



Một góc khu công nghiệp Nhơn Trạch. Nguồn Inetrnet



Sản xuất tại công Vpic, (huyện Trảng Bom). Nguồn: báo Đồng Nai

Câu 3: *Đánh giá những hạn chế của ngành hoặc lĩnh vực bạn đang công tác và đề xuất giải pháp trong thời gian tới (hoặc ngành và lĩnh vực mà bạn biết và quan tâm nhiều nhất)?*

Trả lời:

Ngày nay, có thể nói, kinh tế tri thức trong đó khoa học và công nghệ là yếu tố quyết định để đánh giá trình độ phát triển của một quốc gia, dân tộc. Vì vậy, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đã xác định: “ Khoa học và Công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên và môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tốc độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế tri thức, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới”. Bên cạnh đó, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 – 2020 của Đảng cũng chỉ rõ: “Phát triển KH&CN thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững”

Sau thời gian về công tác trên lĩnh vực truyền thông về khoa học và công nghệ (KH&CN) tại Đồng Nai, bản thân tôi đánh giá cao những thành tựu mà KH&CN của tỉnh đã đạt được. Điều đó thể hiện rất rõ ở những sản phẩm mang thương hiệu KH&CN của Đồng Nai như:

- Đưa Internet về với nông dân, nông thôn nhất là nông dân vùng sâu, vùng xa còn thiếu thông tin. Với phương châm hành động “Đưa khoa học và công nghệ đến tận nhà để người nông dân không phải đi xa”, Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai là một trong những địa phương đầu tiên mạnh dạn ứng dụng công nghệ VSAT-IP để đưa băng thông rộng về các vùng sâu, vùng xa, nơi dịch vụ ADSL chưa có hoặc có nhưng hiệu quả thấp. Cách đây 6 năm, ông Đỗ Thành Bôn, khi ấy là Chủ tịch UBND xã Cát Tiên (huyện Tân Phú), một trong những xã vùng sâu, vùng xa đầu tiên được kết nối Internet nhờ công nghệ VSAT-IP đã vui mừng cho biết, "Internet

về xã đã giúp cán bộ, nhân dân địa phương tiếp cận với nhiều tri thức mới. Bà con bây giờ đã chịu khó ra xã tìm thông tin trên mạng, biết được nhiều mô hình hay để ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh. Có internet, đời sống văn hóa của bà con cũng được nâng lên...". Bên cạnh đó, Song song với việc đẩy mạnh chương trình kết nối Internet về vùng nông thôn, Sở đã xây dựng chương trình đào tạo trình độ tin học cho cán bộ xã, ấp. Cùng với đó là chương trình đưa thông tin khoa học công nghệ về nông thôn với mục tiêu đến năm 2013 sẽ xây dựng được 100% các Trung tâm Văn hóa Thể thao và Học tập công đồng trên toàn tỉnh có Điểm thông tin KH&CN. Tính đến hết năm 2014, toàn tỉnh đã có 148 điểm thông tin KH&CN. Ngoài máy móc kết nối Internet, ở mỗi điểm thông tin còn được trang bị một “kho” dữ liệu kiến thức gồm: 60.000 công nghệ nông thôn toàn văn; cơ sở dữ liệu (CSDL) 40.000 câu hỏi đáp khoa học thường thức; CSDL 4.000 phim khoa học và công nghệ nông thôn; CSDL chuyên đề 200 câu hỏi - đáp về dịch hại trên cây trồng và cách sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; CSDL chuyên đề 21 loại cây ăn trái có lợi thế cạnh tranh và xuất khẩu; CSDL 150 chuyên gia tư vấn về KH&CN... Đây chính là tích hợp những câu hỏi đáp kiến thức về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn, phong tục tập quán, đất nước và con người Việt Nam, tư liệu lịch sử, kiến thức khoa học, những hiểu biết về thế giới xung quanh... Ngoài ra, còn khoảng 300 đĩa phim khoa học và vài ngàn đầu sách được số hóa về chăn nuôi, trồng trọt... giúp nông dân địa phương thuận lợi trong việc tìm kiếm thông tin chủ động trong việc phòng ngừa dịch bệnh, phát triển cây trồng - vật nuôi, thay đổi lối canh tác theo hướng áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật để tăng năng suất lao động.

- Có thể nói KH&CN đã đóng góp không nhỏ làm nên thành công của phong trào xây dựng nông thôn mới ở Đồng Nai và đi đầu trong cả nước. Chương trình cây trồng vật nuôi chủ lực Bên cạnh đó

- Ứng dụng công nghệ thông tin cải cách thủ tục hành chính theo hướng hiện đại thông qua văn phòng điện tử giải quyết công việc hành chính với phần mềm I-Office. Hiện nay mô hình này đã được nhiều cơ quan trong tỉnh và địa phương trong cả nước sử dụng mang lại hiệu quả thiết thực và ở hầu hết 116 xã có Điểm thông tin khoa học công nghệ cũng đã đưa mô hình này vào sử dụng, tạo mối liên kết thông thoáng giữa địa phương với Sở và giữa Sở với các địa phương trong tỉnh.



Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm quan mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng theo hướng VietGap tại Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học

- Đổi mới quản lý hoạt động KH&CN theo hướng xóa bỏ cơ chế xin – cho. Điều đó được thể hiện qua đánh giá tại Kế hoạch số 155-KH/TU của Tỉnh ủy: hoạt động quản lý KH&CN đổi mới cơ chế xin – cho, quy trình xét duyệt đề tài nghiên cứu đã huy động nguồn lực và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia nghiên cứu, ứng dụng. Giai đoạn 2003 – 2012 đã triển khai trên 10 dự án cấp Bộ, 185 đề tài, dự án cấp tỉnh theo 6 chương trình mục tiêu tổng hợp, 76 đề tài/dự án cấp huyện. Giai đoạn 2011 – 2015, toàn tỉnh đã triển khai trên 200 đề tài, dự án

được triển khai nghiên cứu trong đó có 110 đề tài, dự án đã tổng kết-nghiệm thu và đưa vào áp dụng thực tế đời sống sản xuất, chiếm gần 60%.

- Tiềm lực KH&CN trên địa bàn tỉnh trong 2 lĩnh vực ưu tiên (phát triển nông nghiệp, thực hiện cải cách hành chính) và 3 chương trình mũi nhọn (công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, đào tạo nguồn nhân lực) ngày càng khẳng định trong đó hoàn thành giai đoạn 1 xây dựng Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai; Xây dựng Trung tâm Đo kiểm tại huyện Nhơn Trạch, và sắp tới là Trung tâm chiếu xạ và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng

- Đặc biệt, chất lượng nguồn nhân lực KH&CN đã có bước đột phá. Chương trình đào tạo sau đại học giai đoạn 2011 – 2015 đã chọn được trên 1.600 ứng viên đủ điều kiện tham gia chương trình, đạt 174,35% kế hoạch; trong đó, đào tạo tiến sĩ đạt hơn 460,7%, đào tạo thạc sĩ đạt 194,5%. Đến nay đã có gần 700 học viên hoàn thành chương trình đào tạo.



Giám đốc Sở KH&CN Phạm Văn Sáng là người Đồng Nai được phong hàm Phó giáo sư đầu tiên của tỉnh vào năm 2011

Về cơ cấu chuyên ngành đào tạo, số lượng học viên thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên chiếm tỷ lệ cao nhất trong các ngành (22%), tiếp theo là các ngành khoa học giáo dục – đào tạo (20,8%), khoa học y dược (19,1%), và khoa học kỹ thuật

(18%). Như vậy, chương trình đã đi đúng hướng so với yêu cầu ban đầu đề ra là ưu tiên đào tạo các ngành khoa học kỹ thuật, giáo dục – đào tạo, y dược. Mặt khác, độ tuổi học viên tham gia chương trình đào tạo sau đại học là trẻ chiếm ưu thế, dưới 40 tuổi gần 80% nên có thời gian phục vụ lâu dài sau đào tạo.

- Các phong trào – hội thi KH&CN trong tỉnh ngày càng thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh tham gia. Nổi bật trong đó là các phong trào hội thi sáng tạo kỹ thuật, hội thi lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật thu hút nhiều giải pháp tham gia dự thi. Các giải pháp từ hội thi sáng tạo kỹ thuật, hội thi lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, được ứng dụng rộng rãi và đạt được nhiều giải thưởng của Trung ương. Trong 5 năm qua, Đồng Nai đã có 1.525 giải pháp đăng ký tham gia hội thi sáng tạo kỹ thuật và đã có 527 giải pháp đạt giải. Ngoài hội thi sáng tạo kỹ thuật, hội thi lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Ngoài ra, Đồng Nai còn có thêm 08 phong trào hội thi về công nghệ thông tin, truyền thông khoa học công nghệ, hội thi tìm hiểu lịch sử - văn hóa địa phương nhằm thúc đẩy phong trào cộng đồng tham gia vào các hoạt động khoa học và công nghệ, trong đó hội thi tìm hiểu lịch sử - văn hóa địa phương đã tạo nên sân chơi trí tuệ bổ ích.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong bức tranh toàn cảnh về hoạt động KH&CN tỉnh Đồng Nai vẫn còn khá nhiều những điểm hạn chế. Điều đó được thể hiện:

Những hạn chế:

- Thứ nhất, KH&CN chưa thực sự trở thành động lực thúc đẩy, phát triển kinh tế - xã hội: Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về KH&CN còn thiếu chủ động, quyết liệt. Chưa có giải pháp đồng bộ cùng cơ chế phối hợp thực hiện hiệu quả, nhất là sự phối hợp thực hiện quản lý, nghiên cứu KH&CN liên ngành và các địa phương gây khó khăn, vướng mắc. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN vào sản xuất, đời sống chưa thực sự hiệu quả, chưa rõ nét tạo được động lực thúc đẩy phát triển kinh tế.

Đồng Nai mặc dù là tỉnh công nghiệp nhưng không thể phủ nhận một thực tế là hoạt động kinh tế trên lĩnh vực nông nghiệp vẫn chiếm vai trò hết sức quan trọng. Nông nghiệp được xác định là một trong hai lĩnh vực ưu tiên phát triển nghiên cứu, ứng dụng KH&CN của tỉnh. Tuy nhiên, tham chiếu vào kết quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trên lĩnh vực nông nghiệp khiến nhiều người có trách nhiệm “rầu lòng” bởi chưa có nghiên cứu nào mang thương hiệu KH&CN của tỉnh được thực hiện mang lại hiệu quả phục vụ trực tiếp cho nhu cầu người nông dân. Hiện Đồng Nai có gần 48.000 ha cây ăn trái và nông sản trong đó nhiều loại được coi là đặc sản như: xoài, bưởi, mít, chôm chôm, sầu riêng... Mỗi năm, cung ứng gần 500.000 tấn trái cây ra thị trường song chủ yếu vẫn là tiêu thụ trong nước qua hệ thống thương lái, chỉ có một số rất ít đưa vào hệ thống siêu thị và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài. Lí do không thể cạnh tranh nước ngoài là bởi chưa sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap và cũng chưa xây dựng thương hiệu đủ mạnh về giá cả, chất lượng. Chưa kể, Đồng Nai cũng là vùng chăn nuôi lớn của cả nước nhưng tìm sản phẩm có thương hiệu đảm bảo “thịt sạch” thì vẫn còn xa vời với người tiêu dùng.

Sau 30 năm đổi mới, cũng như nông dân cả nước, nông dân Đồng Nai vẫn đang loay hoay với bài toán, trồng cây gì, nuôi con gì, ứng dụng khoa học kỹ thuật

nào để có hiệu quả giá trị kinh tế cao nhất. Mặc dù theo đánh giá về chương trình cây, con chủ lực của tỉnh, tính đến hết năm 2014, toàn tỉnh có 20% diện tích vùng chuyên canh ăn trái trồng cây ăn được áp dụng sản xuất theo hướng GAP, tổng đàn heo trên địa bàn khoảng 1,8 triệu con và xây dựng được 17 thương hiệu sản phẩm nông nghiệp; trong đó có 3 thương hiệu sản phẩm đạt tiêu chuẩn GlobalGAP. Con số này vẫn còn khá khiêm tốn và chưa thực sự đủ mạnh về tiềm lực cạnh tranh. Là một tỉnh có ưu thế về tự nhiên phát triển nông nghiệp với nhiều đặc sản có tiếng nhưng khi nhắc đến giống cây chất lượng thì sự thật đau lòng là toàn Mít Thái, Xoài Thái, Chôm chôm Thái, Sầu riêng Thái... Theo đánh giá của GS. TS Bùi Chí Bửu, Viện trưởng Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, “Mặc dù có nhiều thế mạnh trong phát triển nhưng cái thiếu và yếu của Đồng Nai hiện nay chính là thiếu liên kết trong chuỗi giá trị: từ sản xuất, lưu thông, phân phối, chế biến đến tiêu dùng. Sản xuất qui mô nhỏ, thông tin thị trường bị chia cắt, không đầy đủ, kịp thời là nguyên nhân khiến đầu ra của sản phẩm ngành nông nghiệp bị dậm chân tại chỗ. Chất lượng nông sản kém, thất thoát sau thu hoạch lớn trong khi chi phí đầu tư sản xuất cao nên không đủ sức cạnh tranh với sản phẩm nhập ngoại. Dẫn đến một nghịch lý là sản lượng nông sản gia tăng nhưng thu nhập của người nông dân lại thấp”.

Người nông dân vẫn chưa nhận được sự hỗ trợ xác đáng về vốn cũng như nguồn lực khoa học kỹ thuật để phục vụ cho sản xuất theo qui mô hiện đại. Các nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao mới được manh nha thực hiện thử nghiệm tại Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học một vài năm gần đây. Còn lại các chương trình nghiên cứu, đề tài, dự án cấp Bộ cũng như tỉnh thời gian qua vẫn chưa đem lại hiệu quả thực tế.

Như vậy, mục tiêu “ Phát triển khoa học- công nghệ phải trở thành khâu đột phá để phát triển nông nghiệp hiện đại và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Phát triển nhanh việc ứng dụng khoa học công nghệ sinh học và sản xuất nông

ngành công nghệ cao; tập trung vào phát triển giống cây nông nghiệp, cây lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản. Nâng cao năng lực và đổi mới cơ chế, chính sách quản lý khoa học công nghệ để nâng cao nhanh hiệu quả nghiên cứu và chuyển giao nhanh tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất” theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh vẫn chưa đạt được hiệu quả rõ ràng.

- Thứ hai, tiềm lực KH&CN và năng lực sáng tạo còn hạn chế. Trong đó cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến nay phát triển chưa tương xứng, phù hợp với nhu cầu phát triển.

- Thứ ba, các chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ các đơn vị doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập đạt kết quả thấp, chỉ đạt 37.25 % so với mục tiêu đề ra. Có nhiều nguyên nhân khiến chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp khó phát huy hiệu quả: kinh phí hỗ trợ đổi mới công nghệ thấp trong khi thủ tục hành chính phiền hà khiến doanh nghiệp không mặn mà, nhất là doanh nghiệp quy mô lớn. TS. Hồ Ngọc Luật, Vụ trưởng Vụ phát triển KH&CN địa phương cho rằng, do thiếu thông tin liên quan về các cơ chế, chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ của Nhà nước, doanh nghiệp chưa nắm được đầy đủ, chưa nghiên cứu kỹ. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan quản lý có dịch vụ cũng chưa kết nối một cách hoàn hảo giúp doanh nghiệp nhận thức sâu sắc hơn các chính sách hỗ trợ của nhà nước về vấn đề đổi mới công nghệ.

Thứ tư, trình độ công nghệ sản xuất lạc hậu, tình trạng ô nhiễm môi trường phổ biến. Theo PGS.TS Phan Chí Chính, trường đại học Công nghiệp TPHCM: “trình độ công nghệ nội sinh của vùng Đông Nam bộ trong đó có Đồng Nai còn nhiều bất cập. Thể hiện ở các ngành công nghiệp mũi nhọn, mặc dù có bề dày phát triển hơn

nhiều nước trong khu vực nhưng trình độ công nghệ hiện nay của Đông Nam bộ lại bị tụt hậu so với Thái Lan, Malayxia. Các ngành công nghiệp nhẹ và sản xuất hàng tiêu dùng chiếm tỷ trọng kinh tế lớn nhưng còn dùng công nghệ cũ”. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng xả thải nghiêm trọng, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh bị người dân phát giác trong thời gian vừa qua. Mặc dù kết quả khảo sát công nghệ chung của tỉnh Đồng Nai năm 2014 đang nằm ở mức khá và tăng 0,01 so với cùng kỳ năm 2013 nhưng giá trị đóng góp của nhóm ngành công nghiệp có công nghệ tiên tiến, công nghệ cao vào giá trị sản xuất chung của ngành công nghiệp vẫn chưa tương xứng. Các nhóm ngành công nghệ tiên tiến vẫn nằm trong khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thứ năm, chất lượng nguồn nhân lực KH&CN trình độ cao còn thiếu và yếu. Đánh giá của Sở KH&CN cho thấy, chương trình đào tạo sau đại học của tỉnh về cơ bản đã đi đúng hướng song ở các lĩnh vực mũi nhọn như: Công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, y tế, vật liệu mới, Bác sĩ chuyên khoa II vẫn chưa đạt so với yêu cầu đề ra. Đặc biệt là việc thu hút chuyên gia giỏi đầu ngành về Đồng Nai công tác vẫn gặp không ít khó khăn vì rào cản cơ chế hỗ trợ

- Thứ sáu, cơ chế, chính sách thu hút nhân tài, nhân lực, chuyên gia giỏi vẫn chưa được xây dựng và ban hành. Với nhiều ưu thế về điều kiện tự nhiên, nằm gần TPHCM, là địa phương tập trung đông nguồn nhân lực chất lượng cao, các trung tâm nghiên cứu lớn nhưng Đồng Nai vẫn chưa phát huy được thế mạnh; “thỏi nam châm” thu hút nhân tài, chuyên gia giỏi vẫn chưa hoạt động vì không có chính sách hỗ trợ linh hoạt, phù hợp.

- Thứ bảy, kinh phí đầu tư cho hoạt động KH&CN còn dàn trải, chưa tập trung. Ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động KH&CN trong thời gian qua có tăng nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tế nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Đề xuất giải pháp:

Với quan điểm: Phát triển và ứng dụng KH&CN là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp (*Nghị quyết số 20 của Hội nghị Trung ương 6 về phát triển KH&CN*).

Để thực hiện đạt hiệu quả mục tiêu phấn đấu xây dựng Đồng Nai trở thành tỉnh có nền KH&CN đạt trình độ tiên tiến so với trình độ chung của khu vực; từng bước hình thành và phát triển nền kinh tế tri thức, cơ bản có khả năng tự chủ những công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực chính của nền kinh tế với chất lượng tăng trưởng, năng suất, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao; trở thành động lực trực tiếp thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh như Kế hoạch số 155 của Tỉnh ủy đã đề ra. Thời gian tới, hoạt động KH&CN tỉnh Đồng Nai bên cạnh những thuận lợi do sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học hiện đại trên thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng sẽ có nhiều cơ hội được tiếp cận, tiếp thu tri thức khoa học, công nghệ, các nguồn lực và kinh nghiệm tổ chức quản lý tiên tiến của nước ngoài. Mặt khác, Đông Nam bộ là vùng kinh tế trọng điểm, có tốc độ phát triển kinh tế cao và ổn định nhất cả nước. Trong đó kinh tế Đồng Nai những năm qua luôn phát triển với tốc độ cao. Đây sẽ là điều kiện thuận lợi để tăng đầu tư cho hoạt động KH&CN; đồng thời thúc đẩy đổi mới công nghệ và ứng dụng thành tựu KH&CN trong kinh tế, nhất là trước sức ép về cạnh tranh trong điều kiện hội nhập ngày càng sâu vào khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, hoạt động KH&CN cũng sẽ gặp phải không ít thách thức, đó là nếu không nhanh chóng nắm bắt cơ hội đẩy nhanh trình độ phát triển, KH&CN tỉnh Đồng Nai sẽ có nguy cơ bị tụt hậu ngày càng xa so với trình độ các nước trong khu vực. Việc thực hiện đầu tư phát triển KH&CN diễn ra trong điều kiện kinh tế còn nghèo, vốn đầu tư hạn hẹp,

trình độ phát triển kinh tế và KH&CN còn khoảng cách khá xa so với nhiều nước trên thế giới và trong khu vực. Hơn nữa, trong xu thế phát triển của kinh tế tri thức, lợi thế về nguồn tài nguyên thiên nhiên, giá lao động rẻ sẽ dần nhường chỗ cho lợi thế về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi, có năng lực sáng tạo. Đồng Nai, nếu không sớm chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng của lực lượng lao động thì sẽ không có khả năng cạnh tranh với các nước trong khu vực về thu hút đầu tư và các công nghệ tiên tiến từ bên ngoài. Trong quá trình hội nhập quốc tế về kinh tế và KH&CN, Đồng Nai đang đứng trước những khó khăn về tái cấu trúc và chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế; về cơ chế thương mại, tài chính, ngân hàng, sở hữu trí tuệ, v.v... phù hợp với thông lệ quốc tế.

Vì vậy, hoạt động KH&CN cần thực hiện một số giải pháp:

1. Nhóm giải pháp đối với tỉnh

- **Thứ nhất:** Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước đối với hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các hoạt động đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng KH&CN. Trong đó nghiêm túc triển khai thực hiện các chủ trương phát triển KH&CN theo Nghị quyết số 20 –NQ/TW của hội nghị BCH Trung ương Đảng khóa XI; Kế hoạch 155 –KH/TU của Tỉnh ủy Đồng Nai; Nghị quyết số 46/NQ-CP của Chính phủ... Thực tế, nhiều cấp ủy đảng, chính quyền nhận thức về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KH&CN chưa thật đầy đủ, chưa coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm. Vì vậy, đầu tư nguồn lực cho khoa học và công nghệ ở địa phương còn chưa tương xứng.

- **Thứ hai,** tập trung mọi nguồn lực, nhất là vốn xây dựng tiềm lực KH&CN vững mạnh trên cơ sở gắn chặt với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đây là yếu tố tiên quyết để đẩy nhanh trình độ phát triển KH&CN của tỉnh. Bởi chỉ tạo dựng được tiềm lực KH&CN vững mạnh thông qua hệ thống cơ sở vật chất-

hiện đại, con người trình độ cao thì mới đủ lực để có thể lĩnh hội và tiếp thu trình độ phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ, ngày càng nhanh trên thế giới. Đầu tư cho KH&CN là đầu tư cho phát triển bền vững. Do đó phải ưu tiên hàng đầu trong phân bổ ngân sách cho hoạt động KH&CN.

Trong thời gian vừa qua, tỉnh cũng đã xúc tiến xây dựng thành công giai đoạn 1 Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học tại huyện Cẩm Mỹ và Trung tâm Đo kiểm tại huyện Nhơn Trạch. Mặc dù vậy, với yêu cầu của 1 tỉnh công nghiệp với hàng trăm ngàn doanh nghiệp đang hoạt động thì nhu cầu về hỗ trợ đổi mới, chuyển giao công nghệ là hết sức cần thiết. Đặc biệt, khi Hiệp định thương mại đối tác xuyên Thái bình Dương chính thức có hiệu lực vào cuối năm nay, muốn nâng cao năng lực cho hàng hóa vào các thị trường khó tính thì sẽ đòi hỏi rất cao về hàng rào quy chuẩn kỹ thuật. Trước mắt tập trung vốn sớm xây dựng Trung tâm Chiếu xạ, Trung tâm Kỹ thuật **tiêu chuẩn đo lường, chất lượng, Trung tâm quan trắc**. Đây là các giải pháp cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; xây dựng thành công chuỗi liên kết trong nông nghiệp, bảo vệ môi trường.

Đồng Nai có thế mạnh về nông nghiệp. Vì vậy cần tránh những câu chuyện giống như quả vải thiều Lục Ngạn thời gian qua đạt tiêu chuẩn xuất khẩu đi Mỹ, Châu Âu nhưng lại vướng vì một lí do khá “buồn cười” là thiếu trung tâm chiếu xạ đạt đủ tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của thị trường nước ngoài.

Đồng Nai đang xây dựng những chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp nhưng chúng ta vẫn chưa chú trọng hết các khâu. Đặc biệt là khâu xử lý sau sản xuất. Những câu chuyện như: Nhiều doanh nghiệp phản ánh hồ tiêu xuất khẩu bị đối tác trả lại hàng, chủ yếu là tiêu thô chiếm 85%, nguyên nhân là chất lượng hạt tiêu không đảm bảo. Đặc biệt kể từ đầu năm nay, thị trường châu Âu bắt đầu siết chặt các quy định về chất lượng hồ tiêu nhập khẩu. Hiện nay, không phải lô hàng hạt tiêu nào cũng được kiểm định chặt chẽ về chất lượng trước khi xuất khẩu.

Sở dĩ có hiện tượng này là vì Việt Nam đang thiếu cơ quan kiểm định và trung tâm kiểm định tiêu sau thu hoạch của nông dân.

Hợp tác xã hồ tiêu Lâm San, Cẩm Mỹ – Đồng Nai, cho biết mặc dù hợp tác xã hướng dẫn nông dân phương pháp sản xuất tiêu sạch, an toàn, nhưng vẫn còn nhiều nông dân canh tác theo thói quen cũ. Vì vậy, khi thương lái thu mua hạt tiêu từ các nông hộ, họ không phân chia rạch ròi tiêu nguyên liệu của từng nông hộ. Đến khi sản phẩm đưa vào kiểm định thì cả khối lượng lớn hạt tiêu bị ảnh hưởng về chất lượng, trong khi chỉ có vài hộ thậm chí 1 hộ trồng không đạt chất lượng. Vì vậy, khi thiếu sự kiểm định riêng lẻ và chặt chẽ đã gây ảnh hưởng lớn đến hạt tiêu của nhiều người. (Theo Website www.giatieu.com)



Thực hiện kiểm định hiệu chuẩn nhiệt tại Trung tâm Đo kiểm Nhơn Trạch.

Mặt khác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cũng là giải pháp qua đó nâng cao năng lực hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực KH&CN.

- **Thứ ba:** Phát huy lợi thế cạnh tranh của Đồng Nai về điều kiện tự nhiên. Đồng Nai là tỉnh nằm trong vùng trọng điểm kinh tế phía Nam. Không những vậy, đây là nơi giao lưu, chuyển tiếp kết nối giữa Nam Trung bộ, Nam Tây nguyên với toàn bộ vùng Đông Nam bộ trong đó có trung tâm kinh tế lớn của cả nước là TPHCM. Theo PGS.TS Đỗ Trường Thiện, Viện Hàn lâm KH&CN Việt

Nam: “Đồng Nai có thể coi như “bản lề chiến lược” giữa bốn vùng của các tỉnh phía Nam. Nó không chỉ có vai trò trọng yếu trong phát triển kinh tế mà còn có ý nghĩa đặc biệt trong việc tạo dựng môi trường phát triển năng động, thu hút nguồn nhân lực từ các tỉnh xung quanh. Rõ ràng đây là ưu thế mà không phải vùng nào cũng có được”.

Bên cạnh ưu thế về vị trí địa lý, Đồng Nai cũng là địa phương có thế mạnh rõ rệt trong lĩnh vực nông nghiệp với nền tảng là các vùng sản xuất chuyên canh, chăn nuôi công nghiệp quy mô lớn so với các tỉnh, thành khác trong cả nước. Lợi thế của nông nghiệp Đồng Nai có tính chất toàn diện: nông, lâm, ngư nghiệp và chế biến nông sản, vùng trồng trọt cây công nghiệp (cao su, điều, tiêu, cây ăn trái...). Ngoài ra, nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, khí hậu ôn hòa, ít thiên tai, địa hình bằng phẳng, đất phù sa màu mỡ; nhiều tài nguyên rừng, khoáng sản, nước phong phú, chi phí đầu tư thấp... đây là những điều kiện hết sức thuận lợi cho việc phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp. Đặc biệt là nền nông nghiệp ứng dụng khoa học và công nghệ, kỹ thuật cao.

- **Thứ tư:** Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng KH&CN. Đặc biệt là chuyển giao ứng dụng vào các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, cải thiện ô nhiễm môi trường, cải cách hành chính... Xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích nông dân mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hiện đại theo qui mô lớn, nhất là hỗ trợ thông tin thị trường. Kinh nghiệm của Thái Lan chỉ ra rằng, khoa học công nghệ giúp con người không chỉ tiết kiệm thời gian mà còn nâng cao hiệu quả sản xuất. Chính khoa học công nghệ hiện đại và đồng bộ trong các khâu cũng như ở các địa phương trên cả nước đã giúp Thái Lan phát triển mạnh nhiều ngành sản xuất nông nghiệp, giải phóng sức lao động của nông dân và cải thiện thu nhập cho họ.

Bài học từ nông nghiệp Israel với diện tích 21.000 km², phần lớn là sỏi đá, sa mạc khô cằn và độ dốc lớn, có thể đưa vào canh tác nông nghiệp khoảng 400.000 ha, hiện có khoảng 200.000 ha được sử dụng. Để trồng trọt, người dân

Israel phải san ủi đá, đổ một lớp cát dày 30-40 cm và canh tác trong điều kiện lượng mưa thấp, như ở miền nam Israel lượng mưa chỉ 50 li/năm. Nhưng Israel được coi là “khu nhà xanh” châu Âu, cung cấp 60% rau gia vị cho EU và một lượng rau xanh, hoa hồng lồ bất chấp thời tiết khắc nghiệt như thế nào. Nhiều năm vẫn duy trì được vị trí nhà cung cấp nông sản số một cho Liên minh châu Âu. Đóng vai trò chính đem đến sự thành công là do: hợp tác giữa nhà nông và nhà khoa học trong sản xuất nông nghiệp của Israel, dựa vào một tiêu chí cao nhất là “đoàn kết”. Các công nghệ mới được đưa thẳng xuống đồng ruộng, trong đó công nghệ tưới tiết kiệm đồng thời sử dụng các loại phân bón hữu cơ làm giàu dinh dưỡng cho đất; Kiên quyết thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn sạch; Nhà nước hỗ trợ lưu thông hàng hóa...

Để nâng cao hiệu quả nghiên cứu nhằm chuyển giao kỹ thuật hiện đại cho nông dân, ngành KH&CN của tỉnh có thể đặt hàng các trung tâm, các trường đại học trong khu vực các đề tài, dự án khả thi, hiệu quả bằng chính sách mở dựa trên kết quả ứng dụng.



Nông dân tham quan mô hình nông nghiệp trong “Ngày hội ruộng đồng” do Sở KH&CN tổ chức hàng năm tại huyện Cẩm Mỹ

- **Thứ năm:** Đổi mới cơ chế quản lý theo hướng mở tạo đột phá mạnh mẽ, đi đầu. Đặc biệt đổi mới cơ chế trong cách thức thu hút và trọng dụng nguồn nhân lực trình độ cao. Không thể thu hút chuyên gia nghiên cứu giỏi nếu không có chính sách đảm bảo đủ điều kiện đời sống vật chất: môi trường nghiên cứu, nhà ở, phương tiện đi lại; ưu tiên về chế độ đãi ngộ giáo dục (với người có gia đình). Mở nhưng không có nghĩa là “dễ dãi” mà phải có cơ chế quản lý phù hợp dựa trên hiệu quả. Tăng cường cơ chế sẵn sàng đặt hàng với chính sách ưu đãi cho các nghiên cứu khả thi phù hợp với điều kiện Đồng Nai từ các nhà khoa học, trung tâm, trường đại học ngoài tỉnh.

- Đổi mới cơ chế thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực khoa học, công nghệ. Thúc đẩy và tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế, nhất là doanh nghiệp tư nhân có tiềm lực mạnh hoạt động về KH&CN cùng tham gia thị trường KH&CN. Cần thiết, Đồng Nai có thể đề xuất cơ chế riêng của tỉnh về thuế, phí dành cho doanh nghiệp muốn tham gia đầu tư lĩnh vực KH&CN. Trong tình trạng ngân sách nhà nước hạn chế, muốn phát triển thị trường KH&CN, nâng cao khả năng ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, lao động, tăng khả năng cạnh tranh, nếu chỉ trông chờ ngân sách nhà nước, chắc chắn sẽ thất bại. Bởi vì để phục vụ cho sự nghiệp phát triển KH&CN, chỉ có lực lượng doanh nghiệp mới có đủ khả năng kinh khí và điều kiện để thực hiện hiệu quả mục tiêu này.

- Đổi mới cơ chế hỗ trợ nông dân về khoa học kỹ thuật. Nhiều nông dân mong muốn ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào sản xuất nhưng không đủ lực về vốn và trình độ. Điển hình cho chi phí đầu tư trong phạm vi nhà lưới khép kín trung bình 350.000 đồng một mét vuông. Hệ thống ống tưới khoảng 350 triệu đồng cho 1.000 mét vuông, chưa kể các khoản chi khác cho nhà điều hành, sân bãi, bể ngầm... thì với 1 nông dân có thu nhập khá cũng không đủ khả năng để đầu tư xây dựng. Vì vậy, tỉnh đẩy mạnh xây dựng các khu trồng trọt tập trung quy mô lớn dựa trên thổ nhưỡng tự nhiên và cây trồng phù hợp, mạnh dạn đầu tư vốn cho nông dân

kết hợp hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật và kỹ sư giỏi hướng dẫn nông dân thực hiện. Nếu thực hiện tốt điều này, vừa xóa bỏ cách sản xuất manh mún, nhỏ lẻ trong nông nghiệp trồng trọt như hiện nay, vừa thuận lợi cho công tác quản lý; vừa huy động được sức mạnh nội lực từ nông dân và đặc biệt nâng cao khả năng cạnh tranh cho nông sản.

- Thứ năm, xây dựng mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn thực hiện các chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới công nghệ qua đó tập trung nguồn lực vốn thực hiện hiệu quả; đặc biệt có thể đặt mục tiêu, số lượng cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp trong từng giai đoạn ngắn. Và quyết tâm thực hiện bằng được mục tiêu đã đề ra. Cách thức hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên lĩnh vực KH&CN có thể thực hiện theo hướng ly nông nhưng bất ly hương. Nghĩa là hỗ trợ nông dân sản xuất qui mô lớn, hiện đại tại gia đình.

- Thứ sáu, đảm bảo đầu tư kinh phí cho hoạt động KH&CN hàng năm đạt 2% tổng chi ngân sách theo tinh thần Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh đã đề ra; Nâng cao hiệu quả đầu tư và sử dụng kinh phí đầu tư cho KH&CN

Ngoài ra, đối với Sở KH&CN cần:

- Phát huy vai trò ngành tham mưu cho tỉnh sớm ban hành các chính sách thu hút nguồn nhân lực; xây dựng tiềm lực KH&CN phù hợp. Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trên lĩnh vực KH&CN

- Nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý hoạt động KH&CN từ cơ sở đến tỉnh. Nhất là lực lượng cán bộ chuyên môn.

- Xây dựng mục tiêu cụ thể cho các chương trình KH&CN hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp trong từng giai đoạn.

- Sớm xây dựng quy chế và đưa vào hoạt động Quỹ KH&CN

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và trình độ lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và mọi

tầng lớp nhân dân về vai trò của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp CNH, HĐH của tỉnh và đất nước.

- Tổ chức cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ lãnh đạo của Đảng và công tác quản lý nhà nước; tuyên truyền, phổ biến thành tựu tri thức khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế-kinh tế miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu tổng hợp, chuyên đề và các trang thông tin điện tử về khoa học và công nghệ; ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến trong hoạt động thông tin KH&CN.

- Tạo dựng thị trường KH&CN thông qua các hoạt động: thư viện, hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ về khoa học và công nghệ, chợ công nghệ và thiết bị.

2. Đối với Bộ KH&CN

- Hỗ trợ thông tin để Đồng Nai xây dựng chương trình phát triển KH&CN cụ thể qua từng giai đoạn gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả vùng.

- Hỗ trợ Đồng Nai sớm hoàn thiện Tờ trình với Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thành lập Khu công nghệ cao chuyên ngành công nghệ sinh học.

- Xây dựng cơ chế hoạt động của Quỹ KH&CN linh động, mở phù hợp điều kiện thực tế từng địa phương.

- Phối hợp với các Bộ, ngành thống nhất phương pháp xác định tỷ lệ giá trị sản phẩm công nghệ cao và tỷ lệ đổi mới công nghệ; đồng thời điều chỉnh rõ hơn quy định các công nghệ được chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam phải bắt buộc đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ.

Có thể khẳng định, cùng với nhiều lĩnh vực quan trọng khác, hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh đã gặp hái được nhiều thành quả nổi bật; đi cùng đó là những tồn tại cần phải sớm được tháo gỡ để KH&CN thực sự cất cánh, tạo động

lực thúc đẩy phát triển theo hướng bền vững, hiện đại. Tuy nhiên, để đạt mục tiêu phát triển đã đề ra, bên cạnh nỗ lực của ngành KH&CN trong vai trò quản lý nhà nước, cũng cần sự nỗ lực quyết tâm của cả hệ thống chính trị, các cấp chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ cùng thực hiện, nhất là phối hợp giữa các ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngành Công thương, ngành Tài nguyên – môi trường. Bởi thực tế, thành tựu KH&CN được lồng ghép trong hoạt động của mỗi lĩnh vực; chúng có mối quan hệ hữu cơ với nhau, không thể tách rời.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ ĐỒNG NAI:



Nông sản Đồng Nai vào mùa. Nguồn: Báo Đồng Nai



Khu danh thắng Bửu Long.



Mùa cao su Đồng Nai thay lá. Nguồn: Internet



*Sản xuất rau sạch theo hướng VietGap tại Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học
Đồng nai*

Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai 2015



Thành phố Biên Hòa. Nguồn: Internet



Đường hoa Trần Biên dịp Tết Nguyên đán. Nguồn: website Vietq.vn

Tài liệu tham khảo:

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, Website báo điện tử Đảng Công sản Việt Nam;
2. Địa chí Đồng Nai, tập 3, lịch sử;
3. Kế hoạch số 155-KH/TU của Tỉnh ủy Đồng Nai;
4. Website: daihoidang10.dongnai.gov.vn;
5. Website baodongnai.com.vn;
6. Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
7. Khoa học công nghệ với xây dựng nông thôn mới, PGS.TS Hà Lương Thuận, Nghiên cứu viên cao cấp Viện KH Thủy lợi Việt nam; Thư ký khoa học “Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới”